



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Mã số DN: 0100106440

Số: 176 /2026/LICOGI-CBTT

(V/v CBTT Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 và các tài liệu đại hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**
Địa chỉ trụ sở chính: nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0243 8542 365
Fax: 0243 8542 655

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Thanh Hải

Địa chỉ: nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 8542 365

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu
 định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty LICOGI-CTCP công bố thông tin về Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và các tài liệu đại hội.

(Có Biên bản họp, Nghị quyết và các tài liệu kèm theo)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty vào ngày 26/06/2026 tại đường dẫn: <http://www.licogi.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Lưu VP HĐQT.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**



Phan Thanh Hải



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~72~~79/2026/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP
(Theo hình thức họp trực tuyến)**

Tên đơn vị: TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Mã số doanh nghiệp số: 0100106440 cấp ngày 24/11/2010 tại Thành phố Hà Nội,
thay đổi lần thứ 11 ngày 11/07/2025

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 26/6/2026, tại Trụ sở Tổng công ty LICOGI - CTCP, Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm 2026 (theo hình thức Đại hội trực tuyến) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”), cụ thể như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Cổ đông của Tổng công ty LICOGI - CTCP (“Tổng công ty LICOGI”) tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội;
- Tham dự Đại hội còn có các Ông/bà là Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Phụ trách một số phòng của Tổng công ty có liên quan;
- Đại diện Công ty Kiểm toán quốc tế (ICPA) - Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;
- Một số cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ của Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTs) - đơn vị tư vấn Đại hội đồng cổ đông trực tuyến năm 2026.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành

Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Trọng Thanh**, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Tổng công ty LICOGI tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 519 cổ đông, với số cổ phần là 90.000.000 cổ phần (Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo danh sách được Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - VSDC cung cấp, chốt ngày 27/5/2026).

- Tổng số cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội

tại thời điểm khai mạc Đại hội vào hồi 8 giờ 45 phút ngày 26/6/2026 là 6 cổ đông, đại diện cho 88.163.279 cổ phần, tương ứng tổng số cổ phiếu biểu quyết là 88.163.279 phiếu biểu quyết, chiếm 97,9592% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Tổng công ty LICOGI (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021, Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Tổng công ty LICOGI với thành phần tham dự như trên là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

2. Khai mạc Đại hội

Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do;
- Giới thiệu khách mời tham dự;

Ban tổ chức tiến hành bầu Đoàn chủ tịch, bầu Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban thư ký, thông qua Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức đại hội và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 bằng hệ thống bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 7 người, đại diện cho 88.226.279 cổ phần, tương ứng tổng số cổ phiếu biểu quyết là 88.226.279 phiếu biểu quyết, chiếm 97,9592% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 7 đại diện cho 88.226.279 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: 5 đại diện cho 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9204% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: 2 đại diện cho 70.200 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0796% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2.1. Bầu Đoàn Chủ tịch

Sau khi nghe Ban tổ chức thông báo Tờ trình của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về số lượng và giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến của Đoàn Chủ tịch là 03 thành viên gồm các Ông/bà có tên sau đây:

- Ông Đinh Việt Tùng, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa;
- Ông Phan Thanh Hải, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Ông Nguyễn Danh Quân, Thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100%

tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Đoàn chủ tịch đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

2.2. Bầu Ban kiểm phiếu và chỉ định Ban thư ký

a) Bầu Ban kiểm phiếu: Để giúp Đại hội thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu, Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị giới thiệu số lượng và danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu là 03 thành viên, bao gồm các Ông/bà có tên dưới đây:

- Ông Nguyễn Trọng Thanh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là Trưởng ban;

- Ông Nguyễn Công Nghị, Phó chủ tịch Công đoàn Tổng công ty là thành viên;

- Bà Phạm Minh Tâm, Chuyên viên phòng Thanh tra pháp chế là thành viên.

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Ban kiểm phiếu đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

b) Ban thư ký: Ban Thư ký do Đoàn chủ tịch chỉ định, có nhiệm vụ giúp Chủ tọa ghi chép diễn biến của Đại hội, lập biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết của Đại hội,

gồm 02 thành viên có tên dưới đây:

- Bà Nguyễn Thị Oanh, Chánh Văn phòng HĐQT, Thư ký Tổng công ty là Trưởng ban;
- Ông Phạm Kim Ngọc, Thư ký Tổng giám đốc là thành viên.

3. Thông qua chương trình Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố chương trình Đại hội; Đại hội đã thảo luận và thông qua Chương trình Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Chương trình Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố Quy chế làm việc; Đại hội đã thảo luận và thông qua Quy chế Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Quy chế Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

5. Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031; Đại hội đã thảo luận và thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Quy chế bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

5. Nội dung chính của Đại hội

Đại hội đã nghe các báo cáo và tờ trình về các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031 do Ông **Đình Việt Tùng** - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày;

- Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 do Ông **Phan Thanh Hải** - Tổng giám đốc trình bày;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 do Ông **Phan Hải Triều** - Trưởng ban Kiểm soát trình bày;

- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán do Ông **Nguyễn Anh Dũng** - Phó Tổng giám đốc trình bày.

- Các Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Ông **Nguyễn Danh Quân** - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày, bao gồm:

+ Tờ trình số 73/2026/TTr - HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026;

+ Tờ trình số 74/2026/TTr - HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

+ Tờ trình số 75/2026/TTr - HĐQT về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI – CTCP tại doanh nghiệp khác;

+ Tờ trình số 76/2026/TTr - HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP;

+ Tờ trình số 77/2026/TTr - HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026;

+ Tờ trình số 78/2026/TTr - HĐQT về quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026;

+ Tờ trình số 01/2026/TTr - BKS về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Ban Thư ký ghi nhận câu hỏi của cổ đông gửi đến Đoàn Chủ tịch và ý kiến trả lời của đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành như sau:

Cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp không có ý kiến đối với các vấn đề tại Đại hội.

D. BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 14 người, đại diện cho 88.251.679 cổ phần tương ứng 88.251.679 phiếu biểu quyết, chiếm 98,0574% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 14 đại diện cho 88.251.679 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 13 đại diện cho 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9918% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.;

Tổng số tờ phiếu không thu về: 1 đại diện cho 7.200 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0082% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1.1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 nhiệm kỳ 2021-2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%

1.2. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%

1.4. Thông qua tờ trình về Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%

1.5. Thông qua tờ trình về báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%

1.6. Thông qua tờ trình về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác.

Đại hội đã biểu quyết thông qua tờ trình về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác, với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%

1.7. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP

Đại hội đã biểu quyết thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP, với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%

1.8. Thông qua tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.236.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9909% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 2 đại diện cho: 8.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0091% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9909%

1.9. Thông qua tờ trình về quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%

1.10. Thông qua tờ trình về lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Đại hội đã biểu quyết thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

E. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

Sau khi nghe Đoàn chủ tịch báo cáo, ngoài danh sách đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước ngày khai mạc, Đại hội đã thực hiện quyền ứng cử, đề cử trực tiếp tại Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách đề cử và tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP và Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; kết quả như sau:

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 14 người, đại diện cho 88.251.679 cổ phần tương ứng 88.251.679 phiếu biểu quyết, chiếm 98,0574% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 14, đại diện cho 88.251.679 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: 12, đại diện cho 88.241.479 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9884% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: 2, đại diện cho 10.200 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0116% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.241.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031 (bầu dồn phiếu):

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (% tính trên số CP của cổ đông tham dự và biểu quyết)
1	Phan Thanh Hải	88.263.729	100,0252%
2	Vũ Đình Chiến	88.238.729	99,9969%
3	Trần Văn Chiến	88.234.979	99,9926%
4	Nguyễn Danh Quân	88.234.979	99,9926%
5	Nguyễn Chí Thành	88.234.979	99,9926%

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI và Quy chế Bầu thành viên HĐQT, BKS, những ông/bà có tên dưới đây đã trúng cử thành viên HĐQT Tổng công ty LICOGI – CTCP nhiệm kỳ 2026 - 2031:

1. Ông Phan Thanh Hải;
2. Ông Vũ Đình Chiến;
3. Ông Trần Văn Chiến;
4. Ông Nguyễn Danh Quân;
5. Ông Nguyễn Chí Thành.

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 (bầu dồn phiếu):

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (% tính trên số CP của cổ đông tham dự và biểu quyết)
1	Nguyễn Thị Hiền	88.234.979	99,9909%
2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	88.258.979	100,0181%
3	Nguyễn Thu Trang	88.234.979	99,9909%

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI và Quy chế Bầu thành viên HĐQT, BKS, những ông/bà có tên dưới đây đã trúng cử thành viên BKS Tổng công ty LICOGI – CTCP nhiệm kỳ 2026 – 2031:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp
3. Bà Nguyễn Thu Trang.

F. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Oanh, Trưởng ban Thư ký trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội. Đoàn Chủ tịch đã điều hành để Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 14 người, đại diện cho 88.251.679 cổ phần tương ứng 88.251.679 phiếu biểu quyết, chiếm 98,0574% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 14, đại diện cho 88.251.679 phiếu biểu quyết, chiếm

100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: 13, đại diện cho 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9918% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: 1, đại diện cho 7.200 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0082% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Kết quả biểu quyết cụ thể:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

Như vậy, Biên bản và Nghị quyết đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Biên bản này được ghi lại đầy đủ, trung thực và lập vào hồi 11 giờ 35 phút ngày 26/6/2026 ngay sau khi Đại hội kết thúc chương trình làm việc.

Biên bản này được lập thành 09 (Chín) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), một (01) bản gửi Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông, một (01) bản gửi Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường; một (01) bản gửi Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, 01 bản gửi UBCK Nhà nước, 01 bản gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, 03 (ba) bản lưu tại trụ sở chính của Tổng công ty LICOGI-CTCP và được đăng tải trên Website của Tổng công ty LICOGI - CTCP.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Oanh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA



Chủ tịch
Đinh Việt Tùng

Tài liệu kèm theo:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;
2. Chương trình ĐHĐCĐ;
3. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ; Quy chế bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ

2026 - 2031;

4. Các báo cáo của: HĐQT, BKS và Báo cáo SXKD;
5. Các tờ trình;
6. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
7. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
8. Danh sách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp với số cổ phần tương ứng.



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội
Mã số DN: 0100106440
Điện thoại: (84-4) 38542365

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 80./2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (“Tổng công ty LICOGI”) số: 79/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty lần thứ ba; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty LICOGI - CTCP lần thứ hai; Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị lần thứ ba và toàn văn Điều lệ, Quy chế đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031; Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (ICPA) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	5.406.625	3.080.946
2	Tổng doanh thu	2.470.371	432.117
3	Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận trước thuế	124.270	6.697
4	Tổng (Lỗ/lãi) Lợi nhuận sau thuế	106.642	6.697
5	Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận phân bổ cho công ty Mẹ	81.277	6.697

Điều 4. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ % TH2025/ KH2025
I	Công ty Mẹ				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	286,960	339,170	118,2
3	Doanh thu	Tỷ đồng	430,745	432,117	100,3
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	6,669	6,697	100,0
5	LN sau thuế	Tỷ đồng		6,697	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	348,885	377,690	108,3
7	Cổ tức (%)	%	0	0	
8	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,616	0,500	81,2
II	Hợp nhất Mẹ Con				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.178,059	2.274,286	104,4
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.427,674	2.470,371	101,8
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	52,107	124,270	238,5
4	LN sau thuế	Tỷ đồng		106,642	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	513,917	486,814	94,7
6	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	490,786	125,387	25,5

1.2. Kết quả đầu tư:

- Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2025: 1.819,308 tỷ đồng
Trong đó: + Đầu tư vào công ty con : 1.448,580 tỷ đồng;
+ Đầu tư vào công ty liên kết : 321,547 tỷ đồng;
+ Đầu tư khác : 49,181 tỷ đồng;
(Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính : 123,835 tỷ đồng).
- Tổng giá trị đầu tư năm 2025 là : 0,500 tỷ đồng
Trong đó: + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công : 0,500 tỷ đồng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH 2026/TH 2025
I	Công ty Mẹ				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	339,170	465,721	137,3
3	Doanh thu	Tỷ đồng	432,117	533,033	123,4
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,697	7,368	110,0
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	377,690	0,853	0,2
6	Cổ tức (%)	%	0	0	
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,500	0,647	129,5
II	Hợp nhất Mẹ - Con				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.274,286	2.578,847	113,4
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.470,371	2.809,643	113,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	124,270	79,600	64,1
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	486,814	154,638	31,8
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	125,387	424,722	338,7

2.2. Danh mục đầu tư của Công ty mẹ năm 2026:

Tổng mức đầu tư Đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và sửa chữa dự kiến: 0,647 tỷ đồng

Điều 5. Tiếp tục triển khai thực hiện việc thoái vốn tại 08 đơn vị có góp vốn của Tổng Công ty LICOGI đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Thời gian

thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2027.

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: quyết định phương án và hình thức thoái vốn đầu tư tài chính của Tổng Công ty tại các Doanh nghiệp trên, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán, đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty LICOGI – CTCP lài 6.697.438.389 đồng, nhưng do lỗ lũy kế các năm 2016, 2017 nên Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ là 0% theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

2. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026:

Năm 2026 dự kiến lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ: 7,368 tỷ đồng nhưng chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế nên tỷ lệ chi trả cổ tức kế hoạch năm 2026 là 0%.

Điều 7. Thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị năm 2025 là 1.354.000.000 đồng/1.488.000.000 đồng bằng 91% Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát năm 2025 là 456.000.000 đồng/576.000.000 đồng bằng 79% Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- Các chi phí khác cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên như phương tiện làm việc, đi lại, điện thoại,... theo đúng quy định của Tổng công ty, đảm bảo tiết kiệm tối đa. Ngoài ra HĐQT, BKS không có bất kỳ các khoản chi phí nào phát sinh.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

STT	Chức vụ	Làm việc chuyên trách (đồng/tháng)	Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	35.000.000	10.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	30.000.000	9.000.000
3	Thành viên HĐQT	28.000.000	7.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	28.000.000	7.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát	15.000.000	5.000.000

- Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (5 thành viên) dự kiến là:

1.488.000.000 đồng/năm (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu đồng*).

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát (3 thành viên) dự kiến là: 576.000.000 đồng/năm (*Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng*).

Các chi phí khác như tiền điện thoại, ăn ca, tiền chi các ngày nghỉ lễ, tết ... thực hiện theo quy định của Tổng công ty đối với CBCNV.

Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách hoạt động chung của Tổng công ty được xác định trong Kế hoạch tài chính năm 2026, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp với Điều lệ Tổng công ty LICOGI, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh mức tiền lương, thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao ĐHCĐ thông qua.

Điều 8. Phê duyệt danh sách 03 Công ty kiểm toán được chấp thuận để lựa chọn một đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty theo đề xuất của Ban Kiểm soát, bao gồm cả việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty mẹ và Hợp nhất Công ty mẹ - Công ty con gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA);
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 từ danh sách trên. Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, ĐHCĐ giao Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng do Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố.

Điều 9. ĐHCĐ bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI - CTCP nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

Những ông/bà có tên dưới đây đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP:

1. Ông Phan Thanh Hải, sinh ngày 20/06/1972;
2. Ông Vũ Đình Chiến, sinh ngày 30/04/1973;
3. Ông Trần Văn Chiến, sinh ngày 12/12/1972;
4. Ông Nguyễn Danh Quân, sinh ngày 29/12/1974;
5. Ông Nguyễn Chí Thành, sinh ngày 25/12/1974.

Những ông/bà có tên dưới đây đã trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI – CTCP:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh ngày 13/05/1983;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 27/11/1985;
3. Bà Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 11/08/1985.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua (ngày 26/6/2026).

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông của Tổng công ty LICOGI chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP./.

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn NN;
- Công ty TNHH Đầu tư và KD BĐS Khu Đông;
- Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường;
- Phòng ĐKKD, Sở KH & ĐT Tp.Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đăng tải trên Website của Licogi;
- Lưu VT, VP HĐQT LICOGI.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG *2*
CHỦ TỌA
TỔNG CÔNG TY
LICOGI-CTCP
CHỦ TỊCH HĐQT
Đình Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Ban kiểm tra tư cách đại biểu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tổng Công ty LICOGI - CTCP

Vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Tổng Công ty LICOGI – CTCP, Nhà G1, Số 491 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm:

Ông: Nguyễn Trọng Thanh

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách đại biểu đã tiến hành kiểm tra tư cách các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 với kết quả như sau:

Số lượng Đại biểu tham gia: 6

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **88.163.279** phiếu biểu quyết chiếm **97,9592%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Tổng Công ty LICOGI - CTCP với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu được lập hồi 08 giờ 45 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trọng Thanh

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP (Trực tuyến)**



Thời gian tổ chức: Ngày 26 tháng 6 năm 2026

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h00	Cổ đông đăng ký tham dự; lập danh sách các cổ đông có mặt dự họp
8h00 - 8h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội Khai mạc Đại hội: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Bầu Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm phiếu và chỉ định Ban thư ký
	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
8h15 - 10h00	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Chương trình làm việc; - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; - Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2026-2031 - Báo cáo hoạt động của HĐQT - Báo cáo của Tổng giám đốc - Báo cáo hoạt động của BKS - Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán <p>Thông qua các Tờ trình của HĐQT, BKS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình về kết quả SXKD, đầu tư năm 2025; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026; - Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; - Tờ trình về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty LICOGI – CTCP tại các doanh nghiệp khác; - Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP; - Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026; - Tờ trình về chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 và dự kiến tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026; - Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026; - Các Tờ trình khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (Nếu có).
10h00 - 10h30	Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 - Giới thiệu và thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031.
10h30 - 11h00	Thảo luận các vấn đề và biểu quyết
11h00 - 11h30	Ban kiểm phiếu kiểm phiếu và Công bố kết quả kiểm phiếu, bầu cử - HĐQT họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT (nếu có thể); - BKS họp phiên đầu tiên để bầu Trưởng ban Kiểm soát (nếu có thể); - Công bố kết quả phiên họp đầu tiên của HĐQT, BKS (nếu có); - HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới ra mắt Đại hội và phát biểu
11h30 - 11h45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11h45 - 12h00	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026
CỦA TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP
(THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 vào ngày 26/6/2026 (Sau đây gọi là Đại hội) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp) và các văn bản hướng dẫn thi hành;

2. Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2021

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “*Đại hội đồng cổ đông trực tuyến*” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức dưới hình thức đại hội trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết của mình.

2. “*Bỏ phiếu điện tử*” là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tổng công ty quy định và thông báo.

3. “*Hệ thống bỏ phiếu điện tử*” là hệ thống cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

4. “*Yếu tố định danh*” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

5. “*Xác thực*” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

6. *Bầu cử*

- “*Bầu dồn đều*” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dồn số phiếu bầu cho 01 hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

- “*Bầu ghi số*” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện.

7. “*Sự kiện bất khả kháng*” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập Đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày 27/5/2026).

Điều 5. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội

Trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

1. Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tổng công ty;

b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội;

2. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Việc đăng ký

dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được Tổng công ty hướng dẫn cụ thể trong thông báo mời họp;

b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép;

c) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tình hình cổ đông/người đại diện cổ đông dự họp;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị hoặc Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký

1. Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
4. Đoàn Chủ tịch có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

a) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra trong ngày 26/6/2026.
2. Hình thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định cụ thể trong *Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục Quy chế này.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì thông báo mời họp Đại hội lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp Đại hội lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

Chương IV NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

Điều 13. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu/người đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề trong chương trình nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tổng công ty

quy định và thông báo.

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại **Hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử** tại Phụ lục Quy chế này.

Điều 15. Thể lệ biểu quyết và điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đại diện được đại diện tham dự họp theo đăng ký tham dự Đại hội.

a) Các vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các vấn đề về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu Tổ chức quản lý Tổng công ty;
- Dự án Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;

- Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.

b) Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

2. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi của loại đó trở lên tán thành.

3. Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Chương V

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên.

Điều 17. Nguyên tắc bầu

1. Đúng luật, đúng Điều lệ Tổng công ty và bỏ phiếu kín.

2. Mỗi lần bầu, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu ghi nhận số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tương ứng của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó.

3. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 18. Phương thức bầu cử

1. Danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC ... theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu đối với các ứng cử viên phải tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó.

Điều 19. Nguyên tắc trúng cử

1. Người trúng cử được xác định theo tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt tỷ lệ phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lần hai để chọn lấy một người trong số những ứng cử viên này. Nếu kết quả bầu lần hai vẫn bằng nhau, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch lựa chọn người trúng cử theo thứ tự ưu tiên A,B,C tên trên phiếu bầu.

Chương VI

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 20. Biên bản họp Đại hội

Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành Biên bản theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Tổng công ty. Biên bản họp Đại hội phải làm xong, được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội. Biên bản có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Trường hợp Chủ tọa và Thư ký từ chối ký biên bản thì Biên bản họp ĐHĐCĐ có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 34 Điều lệ Tổng công ty. Biên bản họp ghi rõ Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

Chương VII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 7 Chương, 21 Điều, 01 Phụ lục và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
TỔNG CÔNG TY
LICOGI - JSC
TP. THANH LIỆT - TP. HÀ NỘI



Đình Việt Tùng

PHỤ LỤC: HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

*(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của
Tổng Công ty LICOGI - CTCP)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty).

Điều 2. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham dự:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo thông báo của Tổng công ty hoặc được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

2. Cách thức tham dự:

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Tổng công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.

- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Tổng công ty. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Tổng công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CC/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức. Tổng công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết như đã đề cập tại Điều 3 Hướng dẫn này cho cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

- Cổ đông thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành. Theo đó, với người đại diện được ủy quyền, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, Tổng công ty sẽ cung cấp tên đăng

nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Tổng công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Tổng công ty.

Điều 3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Tổng công ty quy định). Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Tổng công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.

3. Tổng công ty khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

3. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Tổng công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Tổng công ty để thực hiện

khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Tổng công ty nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là Cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông đã “Đăng ký tham dự” và gửi “Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông” về hệ thống bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty quy định tại quy chế này.

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng nhập sau khi đã khai mạc vẫn có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng nhập; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội cho cổ đông/ người đại diện cho cổ đông đăng nhập muộn và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 6. Thực hiện ủy quyền

1. Cổ đông có thể ủy quyền theo quy định tại Điều 5 Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Tổng công ty quy định về ủy quyền tham dự Đại hội.

2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền của Tổng công ty.
- Giấy ủy quyền theo mẫu ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

- Tổng công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.

3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Tổng công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Tổng công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

4. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Đoàn Chủ tịch điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

2. Đối với Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có

thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về Tổng công ty thông qua kênh trực tuyến mà Tổng công ty lựa chọn để tổ chức Đại hội hoặc hình thức khác được Tổng công ty hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, mã Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

Điều 8. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

2. **Biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn “**Biểu quyết**” để gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

3. **Bầu cử:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách đánh dấu X vào ô trống tại cột “Bầu dồn đều” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô trống tại cột “Bầu dồn ghi số” tương ứng với tên ứng viên được bầu cử. Sau khi hoàn tất nội dung bầu cử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn “**Bầu cử**” để gửi kết quả bầu cử về hệ thống.

4. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

5. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu điện tử

1. **Biểu quyết:** Phiếu biểu quyết của mỗi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

2. **Bầu cử:** Hệ thống ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng cử viên của các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu.

Điều 10. Các sự kiện bất khả kháng

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Tổng công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.



Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP, NHIỆM KỲ 2026 - 2031

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty) nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026 được thực hiện như sau:

I. SỐ LƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 05 (năm) thành viên;

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 03 (ba) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

c) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật;

d) Không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty nhưng có thể đồng

thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá năm (05) công ty khác;

e) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của LICOGI, với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

c) Không được là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Người quản lý khác của LICOGI. Không được là người đại diện phần vốn của LICOGI, Người đại diện phần vốn nhà nước tại LICOGI, Người quản lý doanh nghiệp tại công ty con, công ty liên kết của LICOGI.

d) Không phải là người quản lý Tổng công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của LICOGI.

Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của LICOGI; không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của LICOGI trong 03 năm liền trước đó.

e) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

f) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

II. QUYỀN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Quyền đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1.1. Việc đề cử ứng cử viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty, cụ thể: “cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị”.

1.2. Việc đề cử ứng cử viên bầu làm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo nguyên tắc như đề cử ứng cử viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm 1.1, khoản 1, mục II nêu trên.

1.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua

đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty thì Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử đối với ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Việc đề cử phải bằng văn bản; văn bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, nhóm cổ đông; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông; tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử.

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

III. HỒ SƠ ĐỀ CỬ BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

- Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CC/CCCD/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp và các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ....

- Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (Có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để đề cử, gộp số cổ phần với các cổ đông khác để đề cử các ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

IV. NGUYÊN TẮC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

1. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (sau đây viết tắt là cổ đông/đại diện cổ đông) có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Danh sách ứng cử viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xếp

theo thứ tự A,B,C... theo tên; được ghi đầy đủ họ và tên trong phiếu bầu.

3. Cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu” hoặc đánh dấu “X” vào cột “Bầu đôn phiếu” cho ứng cử viên tương ứng.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

5. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu theo quy định.

- Trường hợp có từ hai (2) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó để chọn một hoặc một số ứng cử viên có phiếu bầu cao hơn vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho đủ số lượng cần bầu.

- Nếu kết quả bầu lần hai vẫn bằng nhau, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch lựa chọn người trúng cử theo thứ tự ưu tiên A,B,Ctrên phiếu bầu.

V. LẬP VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội; tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội (theo phương thức bầu đôn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách những người trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

2. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VI. HIỆU LỰC

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng công ty LICOGI – CTCP nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ^{2/}
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
LICOGI-CTCP
Đình Việt Tùng





TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: info@licogi.vn Website: www.licogi.com.vn

Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025, NHIỆM KỲ 2021 – 2026 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026 – 2031

PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2021 – 2026:

1. Đặc điểm tình hình.

- Giai đoạn 2021–2022 chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19, nền kinh tế tăng trưởng chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; từ giữa năm 2022, nền kinh tế từng bước phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, tác động trực tiếp đến hoạt động của Tổng công ty. Trong giai đoạn 2023–2024, thị trường bất động sản suy giảm, chính sách tín dụng được kiểm soát chặt chẽ cùng với chi phí đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng, doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty. Tuy nhiên, việc đẩy mạnh đầu tư công và sự phục hồi của lĩnh vực công nghiệp đã tạo điều kiện để Tổng công ty từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Trước bối cảnh đó, LICOGI đã chủ động triển khai tái cơ cấu, nâng cao năng lực cạnh tranh và định hướng chuyển dịch sang các lĩnh vực hạ tầng, xây dựng công nghiệp theo hướng bền vững và hiệu quả hơn.

- Trong thời gian của nhiệm kỳ, cơ cấu nhân sự quản trị và điều hành của Tổng công ty có những thay đổi nhất định nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, phù hợp với định hướng chiến lược và yêu cầu phát triển của Tổng công ty trong từng giai đoạn. HĐQT Tổng công ty đã 3 lần trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) hàng năm để miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban kiểm soát (“BKS”) theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty (miễn nhiệm 3 lượt và bầu bổ sung 3 lượt thành viên HDQT; miễn nhiệm 2 Kiểm soát viên và bầu bổ sung 02 Kiểm soát viên);

Về Ban điều hành: Đã 02 lần thay đổi Tổng giám đốc; 02 lần thay đổi Phó Tổng giám đốc; 02 Phó Tổng giám đốc nghỉ chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật; 02 lần thay đổi nhân sự Kế toán trưởng Tổng công ty.

Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo đúng quy chế bổ nhiệm cán bộ của Tổng công ty.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

2.1. Kết quả thực hiện

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

- Sau khi được ĐHĐCĐ bầu, bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT đã tiến hành bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT đã tiến hành phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT, phù hợp với trình độ, phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập, sáng tạo của từng thành viên. HĐQT hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết, thống nhất, có tranh luận, trao đổi về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đi đến thống nhất;

- HĐQT đã chuẩn bị đầy đủ chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ hàng năm hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Trên cơ sở nghị quyết ĐHĐCĐ 2021, HĐQT đã ban hành Điều lệ Tổng công ty (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai), Quy chế quản trị nội bộ (Sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất), Quy chế hoạt động của HĐQT (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) nhằm thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với công ty đại chúng;

- Ban hành kế hoạch triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm và chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai thực hiện;

- Duy trì chế độ họp HĐQT định kỳ hàng quý cũng như bất thường để giải quyết công việc được kịp thời. Để hoạt động kinh doanh của Tổng công ty được quyết định nhanh chóng, không bỏ lỡ thời cơ nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản trị độc lập, thận trọng, các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, tăng cường giải quyết công việc thông qua hội ý, trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản và thư điện tử. Nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã tổ chức 62 cuộc họp (bình quân 12 cuộc họp/năm), đã ban hành 493 nghị quyết và quyết định, việc ban hành các nghị quyết, quyết định đảm bảo đúng các trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật và Tổng công ty;

(Chi tiết các nghị quyết, quyết định, biên bản các cuộc họp hiện được lưu trữ tại Văn phòng HĐQT).

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: HĐQT đã thực hiện quản trị Tổng công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua; Quy chế tài chính, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, quy định khác đảm bảo lợi ích cho Tổng công ty và cổ đông, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, giám sát của HĐQT. Mặt khác, HĐQT thường xuyên chỉ đạo để rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời các quy chế, quy định theo thông lệ tốt nhất của công ty đại chúng, đảm bảo hoạt động được minh bạch;

- Về hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng có liên quan: Trong nhiệm kỳ vừa qua, Tổng công ty đã ký 68 hợp đồng vay vốn và gia hạn hợp đồng vay vốn với cổ đông lớn của Tổng công ty là Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Khu Đông để phục vụ sản xuất kinh doanh; ký 99 hợp đồng giao dịch về xây lắp, mua bán hàng hóa, vật tư, vay vốn với các công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty đã và đang là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (giám đốc). Tất cả các hợp đồng, giao dịch này đều có giá trị nhỏ thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 59 Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm không phát sinh bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào được ký kết với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người có liên quan của những người này;

- Về công tác đầu tư: Nhiệm kỳ qua, HĐQT đã chỉ đạo tập trung các nguồn lực để thực hiện đầu tư về các dự án nhà ở, khu đô thị tại Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Khu đô thị mới Nam ga Hạ Long, Dự án xây thô các căn hộ bán đường 18A và đã chấm dứt thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Tổng công ty LICOGI tại ô đất 07-E7 Khu đô thị mới Cầu Giấy sau khi UBND thành phố Hà Nội có Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 về việc chấm dứt việc giao chủ đầu tư nghiên cứu lập dự án đầu tư tại 11 ô đất tại Khu đô thị mới Cầu Giấy trong đó có lô 07-E7;

- Về tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh:

Trong giai đoạn 2021–2025, tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có sự biến động nhưng xu hướng chung là phục hồi và cải thiện rõ rệt về hiệu quả trong các năm cuối kỳ. Doanh thu thuần duy trì tương đối ổn định và có xu hướng tăng, từ 1.988 tỷ đồng năm 2021 lên 2.276 tỷ đồng năm 2025, tương ứng mức tăng khoảng 14,5%;

Lợi nhuận trước thuế và sau thuế ghi nhận sự suy giảm mạnh trong năm 2023, phản ánh những khó khăn chung của thị trường xây dựng và bất động sản; tuy nhiên đã phục hồi tích cực từ năm 2024 và tăng trưởng mạnh trong năm 2025, với lợi nhuận trước thuế đạt 124 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 106 tỷ đồng, lần lượt gấp gần 8 lần và 15 lần so với năm 2023;

So với kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ hàng năm phê duyệt, kết quả thực hiện có sự biến động qua từng năm. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế thực tế trong các năm 2024–2025 đều vượt kế hoạch, phản ánh nỗ lực điều hành, tiết giảm chi phí và tái cấu trúc hoạt động của Tổng công ty. Tuy nhiên, chỉ tiêu doanh thu và giá trị sản xuất chưa đạt kế hoạch trong một số năm, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chịu ảnh hưởng từ thị trường và tiến độ triển khai dự án;

Về cơ cấu tài chính, hệ số đòn bẩy (TTS/VCSH) duy trì ở mức cao nhưng tương đối ổn định qua các năm (dao động quanh mức 9,4–9,9 lần), cho thấy Tổng công ty vẫn phụ thuộc đáng kể vào nguồn vốn vay, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục kiểm soát rủi ro tài chính trong thời gian tới;

Tổng thể, tình hình tài chính của Tổng công ty trong nhiệm kỳ đã có sự cải thiện về quy mô và hiệu quả vào giai đoạn cuối, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn một số rủi ro liên quan đến cơ cấu vốn, áp lực nợ vay và chất lượng tài sản. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo xử lý trong giai đoạn tiếp theo nhằm nâng cao tính bền vững và an toàn tài chính của Tổng công ty.

- Công tác thu hồi công nợ đã được Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm nhất là trong điều kiện khó khăn về tài chính, thường xuyên họp với Ban điều hành, Ban thu hồi công nợ để nắm bắt, có giải pháp cụ thể đối với từng khoản nợ, nhất là các khoản nợ lâu năm, nợ khó đòi;

- Về thực hiện tái cấu trúc Tổng công ty:

Trên cơ sở định hướng tái cấu trúc Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng Đề án tái cấu trúc trình HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện. Năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện sắp xếp lại lao động, tinh gọn bộ máy phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, đã giảm từ 121 người xuống còn 57 người, đảm bảo bộ máy hoạt động có hiệu quả, góp phần tiết giảm chi phí bộ máy quản lý. Năm 2025, Tổng công ty đã chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 01/07/2025 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã phê duyệt.

- Về công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty:

Trong nhiệm kỳ qua, Tổng công ty đã triển khai thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp với số lượng cổ phần như sau: Công ty cổ phần LICOGI 14: 2.149.700 CP; Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 18: 196.600 CP; Công ty CP LICOGI 13: 1.000.000 CP; Công ty cổ phần Thủy điện Bắc Hà: 2.000 CP. Đối với một số doanh nghiệp còn lại trong danh mục, việc thoái vốn chưa được triển khai hoặc mới thực hiện với khối lượng hạn chế do điều kiện thị trường chưa thuận lợi, diễn biến thị trường chứng khoán còn nhiều biến động cũng như chưa tìm được đối tác phù hợp.

2.2. Môi quan hệ công tác của HĐQT

- Các thành viên HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công; thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính đã chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách;

- Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng ban có liên quan và người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến;

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp HĐQT đến các kiểm soát viên theo đúng quy

định như đối với thành viên HĐQT, tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Kiểm soát viên tham dự cuộc họp của HĐQT.

3. Về các điểm tồn tại, hạn chế

Trong nhiệm kỳ vừa qua, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác chỉ đạo, điều hành của HĐQT vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần nghiêm túc nhìn nhận:

- Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa ổn định, thể hiện qua sự biến động mạnh của các chỉ tiêu lợi nhuận, đặc biệt là năm 2023 khi lợi nhuận giảm sâu so với các năm trước. Điều này cho thấy năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty còn hạn chế trước diễn biến bất lợi, tác động tiêu cực của thị trường;

- Công tác quản trị điều hành ưu tiên tập trung mục tiêu bảo toàn vốn và phấn đấu cải thiện tình trạng lỗ lũy kế (từ trước cổ phần hóa) nhưng mục tiêu sản lượng và doanh thu chưa đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao. Theo đó, HĐQT cần có giải pháp đột phá để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu trong giai đoạn tới.

- Cơ cấu tài chính chưa thực sự an toàn, hệ số đòn bẩy tài chính duy trì ở mức cao trong suốt giai đoạn 2021-2026, cho thấy sự phụ thuộc lớn vào nguồn vốn vay; công tác kiểm soát rủi ro tài chính và cân đối nguồn vốn cần tiếp tục được tăng cường;

- Công tác thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty còn khiêm tốn, cần quyết liệt triển khai hiệu quả để khơi thông nguồn vốn, giảm áp lực tài chính và nâng cao hiệu quả lợi nhuận.

- Mặc dù Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp xử lý, khắc phục các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán qua các năm, tuy nhiên đến nay vẫn còn một số nội dung chưa được xử lý dứt điểm, ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính hợp nhất và công tác quản trị tài chính của Tổng công ty;

- Chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế trả lương, chế độ nâng bậc lương hằng năm thay thế Quy chế trả lương đã lỗi thời, đây là một trong những nguyên nhân khó khăn trong công tác tuyển dụng, thu hút cán bộ, công nhân viên.

4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc

HĐQT đã thực hiện ban hành nghị quyết, quyết định, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT cũng như các quy chế, quy định quản trị nội bộ có liên quan khác của LICOGI. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty. Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản trị, điều hành, thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền, bám sát nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết của HĐQT nhằm hoạt động ổn định, từng bước đáp ứng mục tiêu, yêu cầu chỉ đạo, định hướng của ĐHCĐ và của HĐQT; sản xuất, kinh doanh của Công ty mẹ trong suốt 5 năm của nhiệm kỳ đều có lãi.

Tuy nhiên, vẫn còn một số chỉ tiêu chưa đạt được kế hoạch ĐHCĐ đề ra như việc làm, sản lượng, doanh thu thấp, nợ đọng kéo dài, mất cân đối về tài chính, chi phí lãi vay

còn lớn ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Tổng công ty; nguyên nhân khách quan, chủ quan đã được HĐQT báo cáo hàng năm và Tổng giám đốc trình bày trong báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và định hướng 5 năm (2026-2031).

5. Về tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS

- Trên cơ sở thù lao của HĐQT đã được ĐHĐCĐ hàng năm thông qua, HĐQT đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT đảm bảo thống nhất và đã được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm, trình ĐHĐCĐ thông qua. Năm 2025, Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT là 1.354.000.000 đồng bằng 91% kế hoạch, BKS là 456.000.000 đồng bằng 79% kế hoạch;

- Các chi phí khác cho các thành viên HĐQT, BKS như phương tiện làm việc, đi lại, điện thoại, tiền ăn ca theo đúng quy định của Tổng công ty, đảm bảo tiết kiệm; ngoài ra HĐQT, BKS không có bất kỳ các khoản chi phí nào.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026 – 2031:

- Năm 2026, thị trường xây dựng và phát triển hạ tầng tại Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng nhờ việc đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt trong các lĩnh vực hạ tầng giao thông, năng lượng và phát triển khu công nghiệp. Bên cạnh đó, sự phục hồi từng bước của thị trường bất động sản cùng với dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục gia tăng sẽ góp phần thúc đẩy nhu cầu xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng;

- Đối với Tổng công ty LICOGI – CTCP, đây là cơ hội để phát huy thế mạnh trong lĩnh vực thi công xây dựng công trình hạ tầng, nền móng và công nghiệp. Tuy nhiên, thị trường vẫn tiềm ẩn một số thách thức như cạnh tranh giữa các nhà thầu ngày càng gay gắt, biến động giá vật liệu xây dựng và tiến độ triển khai các dự án phụ thuộc vào quá trình giải ngân vốn đầu tư.

Từ thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT Tổng công ty đề ra các mục tiêu, định hướng chính và giải pháp cụ thể như sau:

1. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của HĐQT

- Với chức năng là cơ quan quản lý Tổng công ty, HĐQT sẽ thực hiện đầy các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm, đảm bảo vì lợi ích của Tổng công ty và cổ đông, đặc biệt là xây dựng trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch, chiến lược phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Tổng công ty sát với tình hình thực tế và định hướng của Chính Phủ.

2. Về công tác tổ chức, tái cấu trúc, đổi mới phát triển doanh nghiệp

- Tổng công ty tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá và đề xuất giải thể, chấm dứt hoạt động với một số chi nhánh trực thuộc Tổng công ty hoạt động kém hiệu quả;

- Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết cũng được đánh giá toàn diện nhằm có phương án sắp xếp phù hợp, bảo đảm tối đa lợi ích của Tổng công ty. Công tác quản lý phần vốn đầu tư tại các doanh nghiệp được tăng cường thông qua việc rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Người đại diện phần vốn và lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực đảm nhiệm vai trò này, đặc biệt tại các đơn vị có quy mô vốn đầu tư lớn;

- Sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban chức năng, đảm bảo hợp lý, tinh gọn, hiệu quả, đồng thời có thể tuyển dụng bổ sung thêm một số nhân sự chất lượng cao phục vụ nhu cầu, định hướng phát triển của Tổng công ty, tối ưu hoá nguồn nhân lực, giảm chi phí vận hành, tăng khả năng thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang thay đổi;

- Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc của người lao động và bảng mô tả công việc; cập nhật quy chế trả lương; cập nhật các quy định mới của Bộ luật Lao động và các quy định khác có liên quan để soạn thảo, ban hành mẫu hợp đồng lao động mới và tiến hành ký lại hợp đồng lao động đối với số lao động hiện có tại Tổng công ty.

3. Về sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục triển khai định hướng tái cấu trúc đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua, tập trung củng cố các lĩnh vực chính: Thi công xây lắp; Sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng; Đầu tư kinh doanh bất động sản nhà ở và khu đô thị, từng bước ổn định và tương lai có thể xem xét phát triển đa dạng nhiều ngành nghề khác;

- Chủ động tìm kiếm, phát triển các dự án hạ tầng, công nghiệp và năng lượng, đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- HĐQT xác định mục tiêu xuyên suốt nhiệm kỳ là duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận tối thiểu ở mức hai chữ số theo chủ trương của Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ, bền vững trong giai đoạn tới; đồng thời tập trung xử lý dứt điểm lỗ lũy kế, nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát chặt chẽ rủi ro, đảm bảo không phát sinh lỗ trong toàn bộ nhiệm kỳ.

4. Về công tác đầu tư dự án khu đô thị, nhà ở

- Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý trình các Sở, Ban ngành, UBND Thành phố Hà Nội gia hạn chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt trong năm 2026;

- Tổng công ty chủ động chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để sẵn sàng triển khai các bước tiếp theo khi UBND Thành phố Hà Nội ban hành quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt;

- Bên cạnh đó, việc khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có, bao gồm máy móc,

thiết bị và cơ sở vật chất, tiếp tục được chú trọng nhằm tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

5. Về công tác quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ

- Tổng công ty tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định và quy trình quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị doanh nghiệp;

- Hệ thống quản trị được hoàn thiện theo hướng tiệm cận các thông lệ quản trị doanh nghiệp hiện đại, qua đó tăng cường hiệu quả kiểm soát nội bộ, nâng cao tính minh bạch và hạn chế các rủi ro trong hoạt động.

6. Về công tác tài chính

- Tổng công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu các khoản nợ và cơ cấu lại danh mục đầu tư tài chính; xây dựng kế hoạch tài chính theo từng giai đoạn nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và thanh toán các khoản vay, qua đó từng bước giảm chi phí lãi vay;

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ được đẩy mạnh; đối với các khoản công nợ tồn đọng lâu năm, khó thu hồi, Tổng công ty tiếp tục cùng cố hồ sơ pháp lý để xử lý theo quy định của pháp luật;

- Bên cạnh đó, Tổng công ty cần tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính – kế toán, bảo đảm cung cấp thông tin tài chính đầy đủ, minh bạch và kịp thời, rà soát các khoản đầu tư tài chính, thực hiện trích lập và xử lý dự phòng theo quy định. Đồng thời, HDQT chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan xây dựng lộ trình, giải pháp cụ thể nhằm từng bước khắc phục các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, nâng cao chất lượng báo cáo tài chính và tính minh bạch trong hoạt động của Tổng công ty;

- Công tác quản lý giá thành và định mức kinh tế – kỹ thuật được tăng cường, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý trong toàn bộ quá trình từ đấu thầu, quản lý hợp đồng, tổ chức thi công đến nghiệm thu và thanh quyết toán. Các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới trong quản lý tiếp tục được khuyến khích nhằm kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

7. Về công tác đầu tư phát triển

- Định hướng Tổng công ty LICOGI - CTCP là Tổng thầu thi công xây dựng, trong đó các Công ty con là đơn vị thi công trực tiếp;

- Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đô thị và nhà ở. Việc đầu tư máy móc, thiết bị mới được thực hiện trên cơ sở cân nhắc kỹ lưỡng về nhu cầu và hiệu quả sử dụng vốn;

- Đồng thời, Tổng công ty tiếp tục rà soát, thanh lý các thiết bị cũ, lạc hậu hoặc không còn nhu cầu sử dụng để tái đầu tư các thiết bị phù hợp với yêu cầu công nghệ và nâng cao hiệu quả thi công.

8. Về công tác phát triển thương hiệu LICOGI và quan hệ với cổ đông

- Tổng công ty tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ hợp tác với các công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp mang thương hiệu LICOGI nhằm thống nhất định hướng phát triển thị trường, công nghệ, trao đổi thông tin và thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, tự chủ và cùng có lợi;

- Từ 01/01/2026, Tổng công ty không còn là công ty đại chúng theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 do không đủ 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ. Tuy không phải là công ty đại chúng nhưng Tổng công ty vẫn tiếp tục củng cố mối quan hệ với cổ đông thông qua việc công bố thông tin kịp thời, công khai, minh bạch trên website của Tổng công ty để cổ đông có thể theo dõi, nắm bắt toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Hiện tại, Tổng công ty đang chờ quyết định chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Thường xuyên trao đổi giữa Lãnh đạo Tổng công ty với đại diện các cổ đông lớn để thống nhất về định hướng phát triển, giải quyết những việc cấp bách và tranh thủ sự hỗ trợ của cổ đông lớn về tài chính, việc làm.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Với truyền thống 65 năm xây dựng và phát triển và tinh thần đoàn kết nhất trí, ý chí vượt khó, HĐQT tin tưởng rằng Tổng công ty LICOGI sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức, ngày càng phát triển.

HĐQT mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để HĐQT và lãnh đạo Tổng công ty hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHCĐ tin tưởng, giao cho./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
LICOGI-CTCP
Đình Việt Dũng





TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: info@licogi.vn

Website: www.licogi.com.vn

Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025, GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

Căn cứ số liệu báo cáo thực hiện năm 2025 và tình hình thực tế triển khai công việc của Công ty mẹ và các Công ty con, Tổng giám đốc Tổng công ty xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2025, GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 của Công ty Mẹ

Năm 2025 là năm có nhiều thuận lợi đối với các đơn vị trong ngành Xây dựng nói chung cũng như các đơn vị trong hệ thống LICOGI nói riêng. Tuy nhiên, đối với Tổng công ty LICOGI - CTCP do tình hình tài chính vẫn còn khó khăn, phương án cơ cấu lại nguồn vốn chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra nên tình hình SXKD năm 2025 vẫn chưa có sự bứt phá, tăng trưởng mạnh mẽ.

Về cơ bản, kết quả SXKD năm 2025 của Tổng công ty đều đạt và vượt các chỉ tiêu đã được ĐHCĐ năm 2025 đề ra, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ % TH2025/ KH2025
I	Công ty Mẹ				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	286,960	339,170	118,2
2	Doanh thu	Tỷ đồng	430,745	432,117	100,3
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	6,699	6,697	100,0
4	LN sau thuế	Tỷ đồng		6,697	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	348,885	377,690	108,3
6	Cổ tức (%)	%			
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,616	0,500	81,2
II	Hợp nhất Mẹ Con				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.178,059	2.274,286	104,4
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.427,674	2.470,371	101,8
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	52,107	124,270	238,5
4	LN sau thuế	Tỷ đồng		106,642	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	513,917	486,814	94,7
6	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	490,786	125,387	25,5



1.2. Tình hình thực hiện các công trình đang thi công:

Năm 2025, Công ty mẹ Tổng công ty LICOGI - CTCP ký được 04 gói thầu với tổng giá trị là: 381,547 tỷ đồng; bao gồm các công trình: Thi công hạ tầng kỹ thuật, nhà thấp tầng Khu đô thị dân cư TMDV Hà phong – Quảng Ninh; Thi công san nền, công và hàng rào khu Dân cư TMDV- TP. Bắc Giang; Thi công hạ tầng kỹ thuật khu Tâm linh – Sinh thái Tây Yên tử và tổ chức thi công hoàn thành nốt các gói thầu đã ký với giá trị còn lại là: 63,713 tỷ đồng.

Hầu hết các công trình trên, Tổng công ty LICOGI - CTCP đều ký hợp đồng và giao cho Công ty con tập trung thi công và về cơ bản các công trình thi công đều đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu đề ra.

1.3. Tình hình tài chính Công ty Mẹ:

a. Khả năng thanh toán:

- Năm 2025, tình hình tài chính của Công ty Mẹ vẫn ở trong tình trạng khó khăn, mất cân đối tài chính. Nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 791 tỷ đồng tuy đã giảm so với thời điểm đầu năm 33 tỷ đồng (*đầu năm 2025 là 824 tỷ đồng*). Dư nợ vay lớn tại thời điểm 31/12/2025 là 1.510 tỷ đồng, trong đó nợ vay ngắn hạn 884 tỷ chiếm 59% trong tổng cơ cấu nợ. Tình trạng thiếu hụt vốn, mất cân đối nguồn vốn ảnh hưởng lớn đến khả năng cân đối nguồn trả các khoản nợ gốc, lãi đến hạn và nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Tình hình đầu tư tài chính và thu cổ tức tại các công ty con, công ty liên kết:

- Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2025 :1.819,308 tỷ đồng

Trong đó:

+ Đầu tư vào công ty con	: 1.448,580 tỷ đồng;
+ Đầu tư vào công ty liên kết	: 321,547 tỷ đồng;
+ Đầu tư khác	: 49,181 tỷ đồng;
+ Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính	: 123,835 tỷ đồng.

- Thu cổ tức: Cổ tức được chia năm 2025 là 88 tỷ đồng, trong đó một số khoản đầu tư tài chính mang lại hiệu quả bao gồm: Công ty cổ phần Thủy điện Bắc Hà; Công ty cổ phần VLXD Đông Anh ; Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh; Công ty cổ phần Thủy điện Đakdrink.

- Một số khoản đầu vào Công ty con trong suốt thời gian qua không mang lại hiệu quả; Công ty thua lỗ kéo dài, nợ ngân hàng không có khả năng thanh toán, ngân hàng phát mại tài sản để thu nợ, nợ thuế - cơ quan thuế cưỡng chế, phong tỏa hóa đơn, một số đơn vị hầu như ngừng hoạt động, lỗ lũy kế và các ý kiến ngoài trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty hầu như đến từ báo cáo tài chính của các công ty này, bao gồm: Công ty LICOGI Quảng Ngãi, Công ty LICOGI 10, Công ty LICOGI 15, LICOGI 20, Công ty Lắp máy điện nước, Công ty TNHH MTV LICOGI 2.

b. Kết quả thực hiện thoái vốn tại các đơn vị năm 2025:

Năm 2025, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn của khoản đầu tư tài chính tại Công ty Đầu tư và Xây dựng số 18 (LICOGI 18): 106.900 CP. Tổng giá trị thu về: 4,678 tỷ đồng.

Nhờ có nguồn thu từ hoạt động thoái vốn này đã giúp Tổng công ty phần nào tháo gỡ được khó khăn về nguồn thanh toán nợ gốc và lãi vay Ngân hàng trong năm 2025.

Ngoài ra, đối với danh mục thoái vốn đã được ĐHCĐ thông qua, Tổng công ty chưa thực hiện thêm được giao dịch thoái vốn nào khác tại: Công ty CP thủy điện Bắc Hà, LICOGI 12; LICOGI 13; LICOGI 14... nguyên nhân chính do giá thị trường chưa phù hợp cũng như chưa tìm được đối tác.

Với tình hình tài chính vẫn đang mất cân đối như hiện nay, việc tiếp tục tái cấu trúc tài chính, cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính trong năm 2026 là thực sự cấp thiết đối với hoạt động của Tổng công ty. Ngoài ra, với thực trạng một số công ty con hoạt động không hiệu quả cũng ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình tài chính, thương hiệu của Tổng công ty; do vậy, việc rà soát - tái cấu trúc hoặc thoái toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con này là hết sức cần thiết; Thu hồi được khoản đầu tư kém hiệu quả và xử lý triệt để về các ý kiến ngoại trừ, giảm bớt số lỗ lũy kế được ghi trên BCTC hợp nhất của Tổng công ty.

1.4. Tình hình thực hiện các dự án của Tổng công ty:

Về dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt:

Quy mô sử dụng đất: 351.618m² tại phường Hoàng Mai – thành phố Hà Nội.

Tính đến hết ngày 31/12/2025 Tổng diện tích đã được giải phóng mặt bằng là: 298.504,9 m² số diện tích còn lại đang tiếp tục giải phóng mặt bằng là: 53.113,1 m².

Trong năm 2025, Tổng công ty cũng đã hoàn thành việc tạm nộp 348,885 tỷ đồng khoản “Chi phí cơ hội Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt” theo kết luận Thanh tra Chính phủ số: 1229/KL-TCCP ngày 30/05/2023 vào Ngân sách nhà nước (nộp ngày 23/04/2025) – Như vậy, Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI đã đủ điều kiện để tiến hành các thủ tục xin điều chỉnh chủ trương đầu tư và thực hiện các thủ tục tiếp theo làm cơ sở để triển khai các hạng mục đầu tư.

Đồng thời trong năm 2025 Tổng công ty cũng đã phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của “Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt” như: Điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án là hoàn thành quý III/2029 và điều chỉnh tên Dự án là: Khu đô thị mới Yên Sở Lakeside.

1.5. Tình hình đầu tư, quản lý máy móc thiết bị năm 2025:

- **Đầu tư và sửa chữa bảo dưỡng:** Việc sửa chữa bảo dưỡng xe máy thiết bị chủ yếu được thực hiện sửa chữa một số ô tô con tại VP Tổng Công ty. Ngoài ra sửa chữa thêm các xe máy thiết bị có khả năng cho đối tác thuê như máy khoan nhồi Casagrande B300XP, máy cầu Hitachi KH 180, máy cầu Nippon Sharyo DH650 và một số thiết bị phụ trợ với số tiền là: 0,5 tỷ đồng.

- **Công tác thanh lý xe máy thiết bị:** Do tài sản là máy móc, thiết bị đang thế chấp tại các ngân hàng nên Tổng Công ty chưa thể thực hiện công tác thanh lý tài sản.

- **Khai thác tài sản:** Công tác khai thác máy móc thiết bị trong năm qua đã có những bước biến chuyển mạnh mẽ, khởi sắc. Giá trị hợp đồng cả năm cho thuê máy móc, công cụ dụng cụ đạt 2,07 tỷ đồng góp phần lớn cho bù đắp khấu hao, chi phí bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị của doanh nghiệp.

1.6. Công tác tổ chức cán bộ, tình hình sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:

Tại thời điểm 01/01/2025, số lao động tại các phòng ban, đơn vị Tổng công ty là: 57 người, số lao động tham gia chế độ bảo hiểm xã hội là: 57 người. Đến ngày 31/12/2025, số lao động còn lại tại các phòng ban, đơn vị Tổng công ty là 56 người, số lao động tham gia bảo hiểm xã hội là 49 người.

Số lao động 56 người còn lại hiện đang là những nhân sự chủ chốt làm việc tại Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Tổng công ty và Công đoàn Cơ quan Tổng công ty để giải quyết các công việc chuyên môn nghiệp vụ theo từng lĩnh vực của Tổng công ty, thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chăm lo bảo vệ quyền lợi của người lao động Tổng công ty.

Ngoài ra để quản lý, bảo toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, trong năm 2025 Tổng công ty còn giao nhiệm vụ (ủy quyền) cho một số nhân sự đảm nhận nhiệm vụ Người đại diện quản lý phần vốn, kiểm soát viên; cũng như đề cử, giới thiệu nhân sự tham gia công tác quản trị, điều hành, kiểm soát tại 13 Công ty con, 10 Công ty liên kết và các công ty có vốn đầu tư.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và Định hướng 5 năm 2026-2031

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025
1	Công ty mẹ					
1.1	Doanh thu	591,873	521,363	479,503	334,632	432,117
1.2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9,464	12,550	6,129	5,329	6,697
2	Hợp nhất mẹ - con					
2.1	Doanh thu	2.204,651	2.325,434	2.205,197	2.432,413	2.470,371
2.2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	103,487	43,908	6,795	73,351	106,642

Nhìn chung kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 mặc dù không có sự đột biến về doanh thu, sản lượng nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành kế hoạch mà ĐHCĐ hàng năm đề ra; đảm bảo có sự tăng trưởng ổn định, bảo toàn vốn, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển cho những năm tới.

Cụ thể:

Tổng doanh thu giai đoạn 2021-2025 Công ty mẹ đạt **2.359,488** tỷ đồng; Tổng lợi nhuận đạt **40,169** tỷ đồng.

Tổng doanh thu hợp nhất mẹ - con đạt **11.638,066** tỷ đồng; Tổng lợi nhuận hợp nhất đạt

334,183 tỷ đồng.

2.2. Định hướng giai đoạn 2026-2031

Trên cơ sở mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026-2031, tình hình thực tế của Tổng công ty; kế thừa các mặt mạnh, các thành tích đã đạt được đồng thời khắc phục các hạn chế trong giai đoạn 2021-2025, để Tổng công ty LICOGI - CTCP trở thành một đơn vị mạnh trong lĩnh vực Xây dựng, thi công Hạ tầng với vai trò là Tổng thầu trong thời gian tới, đảm bảo trong giai đoạn 2026-2031 tăng trưởng tối thiểu từ 10%-15%/năm trong đó tạo bước đột phá vào năm 2027-2028, Tổng công ty cần triển khai các giải pháp như sau:

* Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức các phòng ban chức năng, đảm bảo hợp lý, tinh gọn, hiệu quả:

- Tuyển dụng bổ sung nhân sự quản lý có trình độ, nhân sự có năng lực, có khả năng tổ chức thực hiện, đảm bảo bộ máy vận hành tốt khi Tổng công ty triển khai thực hiện các dự án Hạ tầng kỹ thuật và Xây dựng.

- Rà soát, đánh giá lại nhân sự đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp – trong trường hợp cần thiết đề xuất HĐQT, ĐHĐCĐ thay thế hoặc miễn nhiệm nếu không thực hiện tốt vai trò người đại diện, không vì lợi ích của Tổng công ty.

- Hợp tác, liên kết với các Trường Đại học, Cao đẳng, Kỹ thuật nghề để cung ứng nguồn nhân lực và đào tạo nguồn lực cho Tổng công ty.

- Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc, các quy chế, quy định cần thiết để đánh giá mức hoàn thành công việc; Ứng dụng các phần mềm hỗ trợ cho việc đánh giá đảm bảo đúng, khách quan.

* Cơ cấu lại các khoản vay, các khoản đầu tư tài chính không có hiệu quả trên cơ sở tiếp tục triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua về việc thoái vốn một số đơn vị, đảm bảo nguồn lực cho các khoản đầu tư mới cũng như nguồn lực cho việc tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

- Cấu trúc lại các đơn vị có 100% vốn góp của Tổng công ty; trong đó cơ cấu lại ít nhất 01 đơn vị chuyên biệt tổ chức, triển khai các công trình xây dựng Dân dụng và 01 đơn vị chuyên biệt tổ chức, triển khai các công trình Hạ tầng kỹ thuật.

* Đối với dự án Thịnh Liệt:

- Tăng vốn điều lệ Doanh nghiệp đáp ứng được đủ 15% vốn đối ứng/ Tổng mức đầu tư dự án theo quy định.

- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý, hoàn thành các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, hạng mục xây dựng của Dự án theo yêu cầu đề ra và đưa sản phẩm vào kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH 2026/TH 2025
I	Công ty Mẹ				
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	339,170	465,721	137,3
3	Doanh thu	Tỷ đồng	432,117	533,033	123,4
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,697	7,368	110,0
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	377,690	0,853	0,2
6	Cổ tức (%)	%			
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,500	0,647	129,5
II	Hợp nhất Mẹ - Con				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.274,286	2.578,847	113,4
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.470,371	2.809,643	113,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	124,270	79,600	64,1
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	486,814	154,638	31,8
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	125,387	424,722	338,7

2. Các nội dung thực hiện trong năm 2026:

- Rà soát, sắp xếp lại các phòng/ ban chức năng; Hoàn thiện lại chức năng nhiệm vụ của các phòng/ ban, định biên lại lao động tại các phòng/ ban;

- Rà soát hoàn thiện lại các quy định nội bộ của Tổng công ty đối với việc đánh giá hiệu quả công việc, tinh chấp hành của người lao động.

- Xây dựng phương án tuyển dụng ít nhất lãnh đạo phụ trách công tác tổ chức, triển khai thực hiện đối với lĩnh vực thi công Hạ tầng kỹ thuật cũng như các cán bộ trẻ, có năng lực thực hiện công việc trong lĩnh vực này.

- Hoàn thiện thủ tục gia hạn Chủ chương đầu tư cũng như phương án nộp tiền sử dụng đất đối với Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt.

- Tiếp tục triển khai việc thoái vốn tại các đơn vị được ĐHCĐ thông qua.

- Xây dựng phương án tăng Vốn Điều lệ Công ty Mẹ - Tổng công ty LICOGI-CTCP để đảm bảo năng lực tài chính triển khai Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc về Kết quả SXKD năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!



Phan Thanh Hải



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: info@licogi.vn Website: www.licogi.com.vn

Mã số ĐKKD: 0100106440

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kết quả hoạt động năm 2025, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI – CTCP

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty LICOGI - CTCP (“LICOGI”), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI - CTCP (“BKS”),

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty LICOGI – CTCP trong năm 2025, nhiệm kỳ 2021 – 2026 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo nội dung cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Phan Hải Triều	Trưởng BKS
2	Kiều Bích Hoa	Thành viên BKS
3	Dương Thị Phượng	Thành viên BKS

2. Thù lao của Ban kiểm soát

Thù lao Ban kiểm soát năm 2025 được trả đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện 04 cuộc họp với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra, các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi các công việc qua điện thoại, email... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc phát sinh.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do vắng mặt
1	Phan Hải Triều	Trưởng BKS	04/04	-
2	Kiều Bích Hoa	Thành viên BKS	04/04	-
3	Dương Thị Phượng	Thành viên BKS	04/04	-

4. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Tổng giám đốc, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HDQT, Ban Tổng Giám đốc, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, Tổng Giám đốc; đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty;

- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất năm 2025 của Tổng công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty năm 2024; thẩm định báo cáo tài chính bán niên 2025 được soát xét;

- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 của Tổng Công ty;

- Cử đại diện tham dự các cuộc họp của HDQT. Tại cuộc họp, đại diện BKS tham gia ý kiến đối với HDQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

5. Kết quả rà soát giao dịch giữa Tổng Công ty với bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan được báo cáo và kiểm soát; không phát hiện bất thường đối với các giao dịch bên liên quan.

6. Kết quả giám sát hoạt động của HDQT, Ban Tổng giám đốc.

6.1. Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm giao

Ngày 19/06/2025, LICOGI đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên (năm 2025) và đã ban hành Nghị quyết số 81/2025/NQ-ĐHĐCĐ quyết nghị 12 nội dung, trong đó ủy quyền và giao HDQT chỉ đạo thực hiện một số nội dung công việc. Theo đó, đa số các nội dung công việc được giao tại Nghị quyết đã được HDQT bám sát và chỉ đạo sát sao; Ban Tổng Giám đốc cũng đã hết sức nỗ lực để triển khai thực hiện.

Trong năm 2025, HDQT đã tổ chức 10 cuộc họp, ban hành 70 Nghị quyết và Quyết định. Các cuộc họp đều được triệu tập và tổ chức hợp lệ, được ghi biên bản đầy đủ. Các nghị quyết và quyết định được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của LICOGI.

6.1.1. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 (bao gồm Báo cáo riêng và hợp nhất) và soát xét BCTC (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2025 của LICOGI

ĐHĐCĐ thường niên 2025 đã thông qua Tờ trình đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2025 và ủy quyền HDQT tổ chức triển khai thực hiện. Theo đó LICOGI đã thành lập Tổ xét thầu gồm các thành viên từ các đơn vị nghiệp vụ và thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính (gửi thư mời thầu, mở thầu, chấm thầu và đàm phán giảm giá hợp đồng...) đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của LICOGI.

Kết quả sau chấm thầu: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) đã trúng thầu và chính thức là đơn vị kiểm toán cho LICOGI năm 2025.

6.1.2. Về việc thực hiện tái cấu trúc Tổng công ty

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua định hướng Tái cấu trúc Tổng công ty và giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt chi tiết Đề án tái cấu trúc, chịu trách nhiệm việc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng mục đích, yêu cầu và lộ trình đề ra.

Trong năm 2024 và 2025, HĐQT và Ban điều hành thực hiện theo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, bao gồm: LICOGI dần thu hẹp hoạt động xây lắp, triển khai theo hướng giảm tối đa hoạt động thi công trực tiếp không hiệu quả tại Tổng công ty, đẩy mạnh việc kết hợp với các đơn vị thành viên có năng lực tốt hơn để thi công, chỉ thu phí quản lý, tạo dòng tiền nhằm tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng tại ngân hàng. Bên cạnh đó, LICOGI đẩy mạnh thanh lý các tài sản hết khấu hao không sử dụng được, đối với các tài sản còn khả năng sử dụng thì tiến hành cho thuê khai thác bù đắp khấu hao, đem lại dòng tiền cho doanh nghiệp. LICOGI thực hiện tái cấu trúc bộ máy tổ chức quản lý và tổ chức lại lực lượng lao động đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tập trung trọng điểm cho bộ phận chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu của phương án tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh, tối thiểu hóa chi phí vận hành, phù hợp với tình hình tài chính hiện nay.

6.1.3. Về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của LICOGI

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty LICOGI-CTCP cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của LICOGI và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA). Một số vấn đề ngoại trừ và nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán độc lập được nêu chi tiết tại Báo cáo kiểm toán.

Số liệu tổng hợp về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của LICOGI như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất			Báo cáo tài chính riêng		
		Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng 2025/2024	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng 2025/2024
A	Tình hình tài chính						
I	Tổng tài sản	5.406.625	4.616.642	17,1%	3.080.947	2.651.275	16,2%
1	Tài sản ngắn hạn	2.408.758	2.164.614	11,3%	955.577	853.161	12,0%
2	Tài sản dài hạn	2.997.868	2.452.029	22,3%	2.125.370	1.798.114	18,2%
II	Tổng nguồn vốn	5.406.625	4.616.642	17,1%	3.080.947	2.651.275	16,2%
1	Vốn chủ sở hữu	572.614	489.932	16,9%	550.829	544.131	1,2%
2	Nợ phải trả	4.834.011	4.126.710	17,1%	2.530.118	2.107.143	20,1%
2a	Nợ phải trả ngắn hạn	3.792.816	3.436.553	10,4%	1.746.840	1.678.150	4,1%
2b	Nợ phải trả dài hạn	1.041.195	690.158		783.278	428.994	

	Tài sản ngắn hạn trừ Nợ ngắn hạn	-1.384.058	-1.271.939		-791.263	-824.989	33.726
	Tỷ trọng Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	89,41%	89,39%	0,02%	82,12%	79,48%	2,64%
B	Kết quả kinh doanh						
1	Doanh thu thuần	2.276.370	2.249.694	1,19%	305.939	208.297	47%
2	Lợi nhuận trước thuế	124.270	85.023	46%	6.697	5.329	26%
3	Lợi nhuận sau thuế	106.642	73.352	45%	6.697	5.329	26%

- Về kết quả kinh doanh:

+ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể: Doanh thu đạt 432,117 tỷ đồng bằng 100,32%KH, Lợi nhuận trước thuế đạt 6,697 tỷ đồng bằng 99,97%KH. Trong năm 2025, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 4,7 tỷ (tương ứng giảm 22,2% so với năm 2024).

+ Kết quả kinh doanh Hợp nhất đạt kết quả khả quan: Doanh thu hợp nhất đạt 2.470,372 tỷ đồng bằng 101,76%KH; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 124,27 tỷ đồng bằng 238,5%KH. Trong đó doanh thu thuần năm 2025 đạt 2.276,370 tỷ đồng, tăng so với năm 2024 là 26,675 tỷ đồng (tương ứng tăng 1,19%).

Doanh thu thuần năm 2025 tăng so với năm 2024 chủ yếu từ hoạt động kinh doanh hàng hóa và vật liệu xây dựng tại các Công ty con, tuy nhiên mảng hoạt động xây dựng giảm so với năm 2024 do khó khăn chung của thị trường cũng như phù hợp với định hướng dịch chuyển hoạt động kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 đạt 147,632 tỷ đồng, tăng 25,582 tỷ so với năm 2024 (tương ứng tăng 20,96%). Doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu đến từ khoản lãi tiền gửi, lãi cho vay (15,7 tỷ tăng so với năm trước 9,32 tỷ), khoản cổ tức lợi nhuận được chia (120,962 tỷ, tăng 11,67 tỷ so với năm trước) và một số khoản thu nhập khác như chênh lệch tỷ giá và thanh lý các khoản đầu tư.

Lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết năm 2025 đạt 46,370 tỷ đồng, giảm 14,3 tỷ đồng so với năm 2024 (tương ứng giảm 23,57%).

Các khoản Chi phí bán hàng, chi phí Quản lý doanh nghiệp đều giảm so với năm trước. Cụ thể, chi phí bán hàng trong năm 2025 là 47,611 tỷ tương ứng giảm 4,549 tỷ so với năm trước, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 là 126,975 tỷ tương ứng giảm 36,927 tỷ so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do tiết giảm chi phí nhân công và chi phí trích dự phòng phải thu khó đòi.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (gồm cả lợi ích Cổ đông không kiểm soát) đạt 106,642 tỷ đồng, tăng 33,291 tỷ đồng so với năm 2024. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty là lãi 81,28 tỷ, tăng 21,61 tỷ so với năm 2024; cho thấy hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đang được cải thiện đáng kể so với năm 2024.

- Về quy mô và cơ cấu tài sản, nguồn vốn: Cơ cấu nguồn vốn của Tổng Công ty không có sự thay đổi nhiều so năm 2024, tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn cuối năm 89,41%, tăng 0,02% so với đầu năm.

+ Tại ngày 31/12/2025, Tổng tài sản đạt trên 5.406 tỷ đồng tăng 790 tỷ đồng so với 01/01/2025 (tương ứng tăng 17%). Trong đó tỷ lệ tài sản ngắn hạn/dài hạn là 44,6%/55,4% mất cân đối nghiêm trọng so với cơ cấu nguồn vốn ngắn hạn/dài hạn là

70,2%/29,8%. Tại ngày 31/12/2025, Tổng nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn số tiền gần 1.384 tỷ đồng, tại ngày 01/01/2025 tổng Nợ ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn số tiền 1.272 tỷ đồng. Số liệu chênh lệch nợ ngắn hạn – Tài sản ngắn hạn chưa có sự cải thiện, cần có giải pháp then chốt để cơ cấu năng lực tài chính của LICOGI.

+ Nợ phải trả cuối năm 2025 tăng 707,3 tỷ đồng (tương ứng tăng 17,1%) so với đầu năm. Trong đó, nợ phải trả ngắn hạn tăng 356,3 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 351 tỷ đồng.

- Về chỉ số tài chính thời điểm 31/12/2025: các chỉ số hệ số thanh toán đều thể hiện việc mất cân đối trong thanh toán ngắn hạn tại Tổng Công ty: Hệ số thanh toán tổng quát 1,118; Hệ số thanh toán ngắn hạn 0,635; Hệ số thanh toán bằng tiền 0,104. Điều này là do cơ cấu tài sản và nguồn tài trợ đang bị chênh lệch, cụ thể tài sản của Tổng công ty chủ yếu là các tài sản dài hạn, trong khi nguồn tài trợ lại chủ yếu là các nguồn vốn ngắn hạn là các khoản nợ vay, các khoản phải trả có kỳ hạn dưới 1 năm. Tình trạng mất cân đối chưa có dấu hiệu cải thiện hơn so với đầu năm.

6.1.4. Về việc thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty

DHĐCĐ thường niên 2025 thông qua việc tiếp tục triển khai thực hiện thoái vốn tại 08 đơn vị có góp vốn của Tổng Công ty LICOGI đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Thời gian thực hiện từ năm 2025 đến năm 2026

DHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: Quyết định phương án và hình thức thoái vốn đầu tư tài chính của Tổng công ty tại các Doanh nghiệp trên, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán, đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và phù hợp với quy định hiện hành

Trong năm 2025, Tổng công ty chỉ thực hiện thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 với số lượng thoái 106.900 cổ phần.

Việc thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty khác chưa được triển khai do tác động từ kinh tế vĩ mô cũng như ảnh hưởng đi xuống của thị trường chứng khoán dẫn tới khó khăn trong việc tìm kiếm các đối tác đầu tư tiềm năng.

6.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; vì lợi ích của Tổng công ty, chủ động trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và LICOGI.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, cụ thể:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp, nghiên cứu, tham gia ý kiến (nếu cần) đối với các Tờ trình, Phiếu xin ý kiến Hội đồng Quản trị của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty. BKS cũng thường xuyên nhận email, tài liệu được gửi tới HĐQT để nắm bắt công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu cho các cổ đông. Trong

năm 2025, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Tổng công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc;

- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026

1. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

1.1 Nhân sự của Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm 03 thành viên, trong kỳ có thay đổi một số nhân sự, cụ thể như sau:

Họ và Tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Hải Triều	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 30/06/2022
Bà Kiều Bích Hoa	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2021
Bà Dương Thị Phượng	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 30/06/2022
Bà Nguyễn Thị Khánh Phương	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2021 Miễn nhiệm ngày 30/06/2022
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 24/06/2021 Miễn nhiệm ngày 30/06/2022

1.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ vào quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi bổ sung lần thứ nhất được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/06/2021, các công việc của BKS nhiệm kỳ 2021 – 2026 tham gia như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc; đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty;

- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã kiểm toán hàng năm và sáu (06) tháng của LICOGI trình ĐHĐCĐ;

- Rà soát hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của LICOGI thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;

- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của Tổng Công ty;

- Cử đại diện tham dự các cuộc họp của HĐQT. Tại cuộc họp, đại diện BKS tham gia ý kiến đối với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;

- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

1.3 Nhận xét chung về hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026

Trong suốt nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao, cụ thể là theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành; luôn

giữ mối quan hệ làm việc thường xuyên với HĐQT và Ban TGD để đảm bảo TCT hoạt động theo đúng pháp luật; thường xuyên trao đổi với HĐQT và Ban TGD về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Các kiểm soát viên luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động thực thi nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của LICOGI.

2. Đánh giá kết quả giám sát hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026

2.1 Đánh giá của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, các quy định đối với công ty đại chúng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Hoạt động quản trị đảm bảo tính công khai, minh bạch;

- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định; các cuộc họp đều được ghi biên bản nội dung thống nhất, ban hành Nghị quyết chỉ đạo thực hiện;

- Trong nhiệm kỳ này HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thông qua định hướng Tái cấu trúc Tổng công ty. Hiện tại HĐQT cũng như Ban điều hành đang thực hiện theo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

2.2 Đánh giá của Ban kiểm soát đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ/HĐQT của Ban Tổng giám đốc trong nhiệm kỳ

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; vì lợi ích của Tổng công ty, chủ động trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày.

- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và LICOGI

2.3 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025

Số liệu tổng hợp về doanh thu và lợi nhuận của LICOGI trong giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.991,49	1.989,20	2.035,96	2.250,36	2.276,37
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	103,49	43,91	6,80	73,36	106,64

Tổng doanh thu các năm ổn định và có tăng trưởng nhẹ qua các năm, trong đó hầu hết doanh thu chủ yếu từ hoạt động kinh doanh hàng hóa và vật liệu xây dựng tại các Công ty con; doanh thu mảng xây dựng giảm do khó khăn chung của thị trường cũng như theo định hướng của Ban lãnh đạo Tổng Công ty trong việc dịch chuyển các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù có nhiều khó khăn, doanh thu các năm không biến động lớn nhưng lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty đã dần được cải thiện qua các năm. Trong cả 05 (năm) năm trở lại đây, Tổng Công ty đều không ghi nhận lỗ.

2.4 Đánh giá tình hình tài chính giai đoạn 2021 - 2025

Nhìn chung, tình hình tài chính của Tổng công ty trong nhiệm kỳ đã có những chuyển biến tích cực (tổng nợ phải trả giảm, dịch chuyển vốn tái cấu trúc để trả nợ vay giảm áp lực tài chính, duy trì quan hệ tín dụng với ngân hàng và các tổ chức tài chính). Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn một số rủi ro liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, áp lực nợ vay và chất lượng tài sản. Đây là những vấn đề cần tiếp tục được Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo, triển khai các giải pháp xử lý phù hợp trong giai đoạn tiếp theo nhằm nâng cao tính bền vững, an toàn và hiệu quả tài chính của Tổng công ty.

Công tác thu hồi công nợ luôn được Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm, nhất là trong bối cảnh Tổng công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính. Hội đồng quản trị đã thường xuyên làm việc với Ban Điều hành và Ban Thu hồi công nợ để nắm bắt tình hình, đánh giá từng khoản nợ và đề ra các giải pháp xử lý cụ thể, đặc biệt đối với các khoản nợ tồn đọng kéo dài và nợ khó đòi.

3. Những kiến nghị HĐQT và Ban TGD tiếp tục xử lý trong nhiệm kỳ tới

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD LICOGI, BKS đánh giá về tổng thể HĐQT đã quyết liệt đưa ra các định hướng, chỉ đạo tới Ban TGD và các cấp lãnh đạo điều hành LICOGI; Ban TGD đã nỗ lực triển khai các nhiệm vụ được HĐQT giao.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát xin đưa ra các kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc LICOGI như sau:

- Tiếp tục rà soát và cắt giảm các chi phí gián tiếp, không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của Tổng Công ty;

- Tập trung mọi nguồn lực, xử lý vướng mắc pháp lý, nhanh chóng có các giải pháp về nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ Dự án KĐT mới Thịnh Liệt để sớm đưa vào kinh doanh, khai thác, vận hành.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn đầu tư và đưa ra những biện pháp quyết liệt, hiệu quả đặc biệt với những khoản nợ đọng lâu năm, kéo dài để sớm cải thiện tình hình tài chính và tình trạng mất cân đối nguồn vốn như hiện nay.

- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn trả; Lập kế hoạch trả nợ cụ thể và cân đối nguồn trả nợ tránh phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn. Tăng cường tìm kiếm nguồn vốn vay với lãi suất thấp để giảm chi phí lãi vay và áp lực tài chính cho LICOGI.

- Dòng tiền của Tổng Công ty đang chủ yếu dựa vào hoạt động đầu tư tài chính, tuy nhiên hoạt động này cũng đang có những yếu tố không chắc chắn và tiềm ẩn nhiều rủi ro biến động từ thị trường chứng khoán cũng như từ biến động thị trường của các đơn vị thành viên. Đề nghị Ban điều hành đẩy mạnh công tác quản trị tại các đơn vị thành viên mà Tổng Công ty đang nắm quyền kiểm soát để gia tăng hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị này.

- Tái cơ cấu danh mục đầu tư của LICOGI, đặc biệt là tại các công ty hoạt động kém hiệu quả, LICOGI sở hữu vốn ít để tạo vốn đầu tư dự án, tăng năng lực tài chính của công ty mẹ.

- Cần tích cực đề xuất, triển khai các giải pháp hiệu quả để quản trị, bảo toàn vốn tại các đơn vị kinh doanh thua lỗ kéo dài (LICOGI 10, LICOGI 15, LICOGI 17, LICOGI 20, Lắp máy điện nước, Licogi Quảng Ngãi); Tiềm ẩn rủi ro của Công ty TNHH Một thành viên LICOGI 2 về đầu tư dự án Khu đô thị Nam ga Hạ Long còn rất lớn

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ tới như sau:

- Theo dõi và giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty;

- Tiếp tục phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét tái cấu trúc về tổ chức của Tổng công ty để xây dựng hoàn thiện cấu trúc tổ chức, chức năng nhiệm vụ và hệ thống quy trình, quy chế quản lý nội bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động thực tiễn của Tổng công ty;

- Giám sát việc tổ chức, triệu tập các cuộc họp HĐQT theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổng công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá minh bạch, công khai và cân trọng.

- Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty;

- Tăng cường giám sát việc quản lý vốn đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác, cụ thể: tổ chức chương trình kiểm tra, giám sát hoạt động tại một số Công ty con có vốn góp lớn, chịu sự chi phối của Tổng công ty;

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản, tiết kiệm chi phí của Tổng công ty;

- Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;

- Trình phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm của Tổng Công ty, nhằm đảm bảo việc tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập hiệu quả về chất lượng và chi phí;

- Tổ chức các buổi thảo luận trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của các Kiểm soát viên;

- Duy trì sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao;

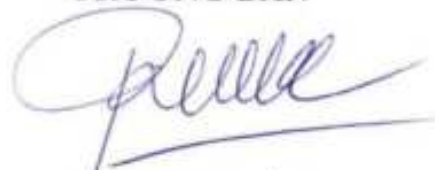
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025, tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Ban kiểm soát xin cảm ơn toàn thể quý vị Cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của LICOGI trong thời gian qua cho chúng tôi, xin cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã tạo điều kiện, hỗ trợ cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phan Hải Triều





TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *72* /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký ĐHĐCĐ năm 2026 của Tổng công ty LICOGI - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021;

- Căn cứ Nghị quyết số 36/2026/NQ-HĐQT ngày 06/05/2026 của HĐQT Tổng công ty về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026;

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 01/06/2026 về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng, danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông năm 2026 như sau:

1. Đoàn Chủ tịch có 03 thành viên, gồm:

- Ông Đinh Việt Tùng, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa;
- Ông Phan Thanh Hải, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc là thành viên.
- Ông Nguyễn Danh Quân, Thành viên HĐQT là thành viên;

2. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm:

- Ông Nguyễn Trọng Thanh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Công Nghị, Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty là thành viên;
- Bà Phạm Minh Tâm, Chuyên Viên Phòng Thanh tra, pháp chế là thành viên.

Giúp việc cho Ban Kiểm phiếu có một số nhân viên của Công ty CP Chứng khoán FPT- Đơn vị tư vấn Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

3. Ban Thư ký có 02 thành viên, gồm:

- Bà Nguyễn Thị Oanh, Chánh Văn phòng HĐQT, Thư ký Công ty là Trưởng Ban;
- Ông Phạm Kim Ngọc, Thư ký Tổng giám đốc là thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *al*

CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
LICOGI-CTCP
P. THANH LIỆT - T. PHÂN LÃI



Đinh Việt Tùng

**TỜ TRÌNH****V/v: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025;
Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICO GI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty LICO GI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA ban hành ngày 31/3/2026 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA ban hành ngày 31/3/2026;

- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 01/06/2026 về việc thông qua các nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025**1. Về kết quả sản xuất kinh doanh:**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ % TH2025/ KH2025
I	Công ty Mẹ				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	286,960	339,170	118,2
3	Doanh thu	Tỷ đồng	430,745	432,117	100,3
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	6,699	6,697	99,9
5	LN sau thuế	Tỷ đồng		6,697	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	348,885	377,690	108,3
7	Cổ tức (%)	%	0	0	
8	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,616	0,500	81,2
II	Hợp nhất Mẹ Con				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.178,059	2.274,286	104,4
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.427,674	2.470,371	101,8
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	52,107	124,270	238,5
4	LN sau thuế	Tỷ đồng		106,642	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	513,917	486,814	94,7
6	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	490,786	125,387	25,5

2. Về kết quả đầu tư:

- 2.1. Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2025: 1.819,308 tỷ đồng
Trong đó: + Đầu tư vào công ty con : 1.448,580 tỷ đồng;
+ Đầu tư vào công ty liên kết : 321,547 tỷ đồng;
+ Đầu tư khác : 49,181 tỷ đồng;
(Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính : 123,835 tỷ đồng).
- 2.2. Tổng giá trị đầu tư năm 2025 là : 0,500 tỷ đồng
Trong đó: + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công : 0,500 tỷ đồng

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH 2026/TH 2025
I	Công ty Mẹ				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	339,170	465,721	137,3
3	Doanh thu	Tỷ đồng	432,117	533,033	123,4
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,697	7,368	110,0
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	377,690	0,853	0,2
6	Cổ tức (%)	%	0		
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,500	0,647	129,5
II	Hợp nhất Mẹ - Con				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.274,286	2.578,847	113,4
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.470,371	2.809,643	113,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	124,270	79,600	64,1
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	486,814	154,638	31,8
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	125,387	424,722	338,7

2. Danh mục đầu tư của Công ty mẹ năm 2026:

Tổng mức đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và sửa chữa dự kiến: 0,647 tỷ đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty LICOGI - CTCP chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư như trên bao gồm cả việc điều chỉnh giá trị các hạng mục đầu tư nếu thấy cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~34~~ /2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 01/06/2026 về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất) của Tổng công ty LICOGI- CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế iCPA.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Tổng Công ty (www.licogi.vn), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2025
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/ 2025
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	5.406.625	3.080.946
2	Tổng doanh thu	2.470.371	432.117
3	Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận trước thuế	124.270	6.697
4	Tổng (Lỗ/lãi) Lợi nhuận sau thuế	106.642	6.697
5	Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận phân bổ cho công ty Mẹ	81.277	6.697

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

**TỔNG CÔNG TY
LICOGI-CTCP**

Đình Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *75* /2026/TTr - HDQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo của Tổng giám đốc Tổng công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Căn cứ thực trạng tình hình tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 01/06/2026 về việc thông qua các nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tái cấu trúc danh mục đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện việc thoái vốn tại 08 đơn vị có góp vốn của Tổng Công ty LICOGI đã thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến năm 2027.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: quyết định phương án và hình thức thoái vốn đầu tư tài chính của Tổng Công ty tại các Doanh nghiệp trên, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán, đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2026/TTr- HDQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty LICOGI – CTCP được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai theo Nghị quyết số 86/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ tình hình thực tiễn trong việc áp dụng Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty LICOGI – CTCP;

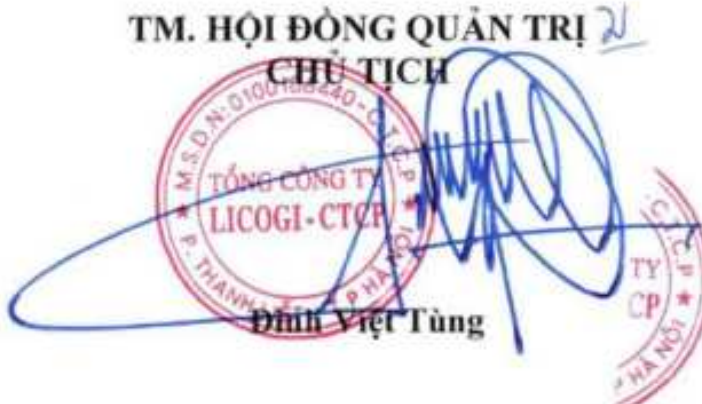
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 01/06/2026 về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Thời gian vừa qua, Quốc hội và Chính phủ đã ban hành nhiều Luật, Nghị định có nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 như: Luật sửa đổi, bổ sung các luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022; Luật sửa đổi, bổ sung các luật số số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; đồng thời Nhà nước cũng có thay đổi đơn vị hành chính, tên gọi các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực doanh nghiệp, chứng khoán.

Để đảm bảo Điều lệ, Quy chế của Tổng Công ty phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty LICOGI – CTCP xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

(Có dự thảo các nội dung sửa đổi, bổ sung chi tiết đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ²
CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025
và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế ICPA;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 01/06/2026 về việc thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty LICOGI - CTCP lài 6.697.438.389 đồng, nhưng do lỗ lũy kế các năm 2016, 2017 nên Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ là 0% theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

2. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026.

Năm 2026 dự kiến lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ: 7,368 tỷ đồng nhưng chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế nên tỷ lệ chi trả cổ tức kế hoạch năm 2026 là 0%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TỔNG CÔNG TY
LICOGI-CTCP
THANH LIỆT - TP HÀ NỘI
Đinh Việt Tùng



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *JK* /2026/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi và bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 01/06/2026 về việc thông qua các nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026,

HDQT Tổng công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Năm 2025, Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phù hợp với từng đối tượng làm việc chuyên trách, kiêm nhiệm tại LICOGI. Cụ thể như sau:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (số lượng 5 thành viên) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua là 1.488.000.000 đồng/năm;

Tổng tiền lương, thù lao thực tế chi trả của Hội đồng quản trị là 1.354.000.000 đồng, bằng 91% kế hoạch; bình quân 22.566.667 đồng/người/tháng.

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát (số lượng 3 thành viên) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua là 576.000.000 đồng/năm;

Tổng tiền lương, thù lao thực tế chi trả của Ban kiểm soát là 456.000.000 đồng, bằng 79 % kế hoạch; bình quân 12.666.667 đồng/người/tháng.

Chi phí hoạt động của HDQT, BKS năm 2025: Thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ, Quy chế tài chính của Tổng công ty đã ban hành.



2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

** Tiền lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị:*

STT	Chức vụ	Chế độ làm việc	
		Làm việc chuyên trách (đồng/tháng)	Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng)
1	Chủ tịch	35.000.000	10.000.000
2	Phó Chủ tịch	30.000.000	9.000.000
3	Thành viên HĐQT	28.000.000	7.000.000

** Tiền lương, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát:*

STT	Chức vụ	Chế độ làm việc	
		Làm việc chuyên trách (đồng/tháng)	Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng)
1	Trưởng BKS	28.000.000	7.000.000
2	Thành viên BKS	15.000.000	5.000.000

- Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (số lượng 5 thành viên) dự kiến: 1.488.000.000 đồng/năm (Một tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn);
- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát (số lượng 3 thành viên) dự kiến: 576.000.000 đồng/năm (Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn).

Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): sẽ chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong kế hoạch ngân sách hoạt động chung của LICOGI được xác định trong kế hoạch tài chính năm 2026, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp với Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của LICOGI.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh mức tiền lương, thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Đinh Việt Tung





Số: 01/2026/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI – CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ Tổng công ty LICOGI-CTCP thông qua ngày 24/06/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI – CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ Tổng công ty LICOGI-CTCP thông qua ngày 24/06/2021;
- Căn cứ Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố ngày 19/11/2025;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty LICOGI – CTCP (LICOGI) như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho LICOGI;
- Đáp ứng yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn và phương án chọn

Căn cứ vào các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của LICOGI và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Trường hợp không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Phan Hải Triều



Ngày 26 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Tổng Công ty LICOGI - CTCP

Vào hồi 08 giờ 53 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Tổng Công ty LICOGI – CTCP, Nhà G1, Số 491 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Trọng Thanh

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Phạm Minh Tâm

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Nguyễn Công Nghị

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty LICOGI - CTCP.

Số lượng Đại biểu tham gia: 7

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **88.226.279** phiếu biểu quyết

Chiếm: **98,0292%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **7** đại diện cho **88.226.279** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **5** đại diện cho **88.156.079** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9204%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **2** đại diện cho **70.200** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0796%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Đoàn chủ tịch

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **5** đại diện cho: **88.156.079** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **5** đại diện cho: **88.156.079** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Ban kiểm phiếu

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 03: Thông qua Chương trình Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 04: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 05: Thông qua Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 5 đại diện cho: 88.156.079 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 08 giờ 53 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty LICOGI - CTCP Năm 2026.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Minh Tâm

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Công Nghị

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Trọng Thanh



Ngày 26 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Tổng Công ty LICOGI - CTCP

Vào hồi 10 giờ 41 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Tổng Công ty LICOGI – CTCP, Nhà G1, Số 491 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Trọng Thanh

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Phạm Minh Tâm

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Nguyễn Công Nghị

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty LICOGI - CTCP.

Số lượng Đại biểu tham gia: 14

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **88.251.679** phiếu biểu quyết

Chiếm: **98,0574%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **14** đại diện cho **88.251.679** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **13** đại diện cho **88.244.479** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9918%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **1** đại diện cho **7.200** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0082%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và định hướng hoạt động năm 2026, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **13** đại diện cho: **88.244.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **13** đại diện cho: **88.244.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 04: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 05: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 06: Thông qua Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty Licogi - CTCP tại doanh nghiệp khác

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 07: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty LICOGI – CTCP

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 08: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.236.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9909% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 2 đại diện cho: 8.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0091% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9909% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 09: Thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 10: Thông qua Việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 13 đại diện cho: 88.244.479 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 10 giờ 41 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty LICOGI - CTCP Năm 2026.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Minh Tâm

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Công Nghị

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Trọng Thanh

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng Công ty LICOGI - CTCP

Vào hồi 11 giờ 02 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Tổng Công ty LICOGI – CTCP, Nhà G1, Số 491 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Trọng Thanh	Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu
Ông : Nguyễn Công Nghị	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu
Bà : Phạm Minh Tâm	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty LICOGI - CTCP.

Số lượng Đại biểu tham gia: 14

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **88.251.679** phiếu biểu quyết

Chiếm: **98,0574%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

I. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số tờ phiếu phát ra: **14** đại diện cho: **88.251.679** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **12** đại diện cho: **88.241.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9884%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **2** đại diện cho: **10.200** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0116%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: **12** đại diện cho: **88.241.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết quả chi tiết :

Họ và tên ứng viên: **Phan Thanh Hải**
Số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện 88.263.729 phiếu bầu chiếm: 100,0252% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Họ và tên ứng viên: **Vũ Đình Chiến**
Số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện 88.238.729 phiếu bầu chiếm: 99,9969% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Họ và tên ứng viên: **Trần Văn Chiến**
Số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện 88.234.979 phiếu bầu chiếm: 99,9926% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Danh Quân**
Số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện 88.234.979 phiếu bầu chiếm: 99,9926% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Chí Thành**
Số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện 88.234.979 phiếu bầu chiếm: 99,9926% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Vậy danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm 5 ứng cử viên sau:

Họ và tên ứng viên: **Phan Thanh Hải**
Số tờ phiếu tán thành: **12 đại diện 88.263.729 phiếu bầu chiếm: 100,0252% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.**

Họ và tên ứng viên: **Vũ Đình Chiến**
Số tờ phiếu tán thành: **11 đại diện 88.238.729 phiếu bầu chiếm: 99,9969% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.**

Họ và tên ứng viên: **Trần Văn Chiến**
Số tờ phiếu tán thành: **10 đại diện 88.234.979 phiếu bầu chiếm: 99,9926% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.**

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Danh Quân**
Số tờ phiếu tán thành: **10 đại diện 88.234.979 phiếu bầu chiếm: 99,9926% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.**

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Chí Thành**
Số tờ phiếu tán thành: **10 đại diện 88.234.979 phiếu bầu chiếm: 99,9926% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.**

II. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031

Tổng số tờ phiếu phát ra: **14.00** đại diện cho: **88.251.679** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **12** đại diện cho: **88.242.979** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9901%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **2** đại diện cho: **8.700** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0099%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: **12** đại diện cho: **88.242.979** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Kết quả chi tiết :

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Thị Hiền**

Số tờ phiếu tán thành: **10** đại diện cho: **88.234.979** phiếu bầu, chiếm: **99,9909%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Thị Ngọc Diệp**

Số tờ phiếu tán thành: **12** đại diện cho: **88.258.979** phiếu bầu, chiếm: **100,0181%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Họ và tên ứng viên: **Nguyễn Thu Trang**

Số tờ phiếu tán thành: **10** đại diện cho: **88.234.979** phiếu bầu, chiếm: **99,9909%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Vậy danh sách trúng cử Kiểm soát viên gồm 3 ứng cử viên sau:



Họ và tên ứng viên: Nguyễn Thị Ngọc Diệp
Số tờ phiếu tán thành: 12 đại diện cho: 88.258.979 phiếu bầu, chiếm: 100,0181% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Thị Hiền
Số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 88.234.979 phiếu bầu, chiếm: 99,9909% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Họ và tên ứng viên: Nguyễn Thu Trang
Số tờ phiếu tán thành: 10 đại diện cho: 88.234.979 phiếu bầu, chiếm: 99,9909% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 02 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Tổng Công ty LICOGI - CTCP.



Ngày 26 tháng 6 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Công Nghị

Nguyễn Trọng Thanh

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

Phạm Minh Tâm

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2026 Tổng Công ty LICO GI - CTCP

Vào hồi 11 giờ 32 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại Tổng Công ty LICO GI – CTCP, Nhà G1, Số 491 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Trọng Thanh

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Bà : Phạm Minh Tâm

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Nguyễn Công Nghị

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty LICO GI - CTCP.

Số lượng Đại biểu tham gia: 14

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 2

Đại diện cho: **88.251.679** phiếu biểu quyết

Chiếm: **98,0574%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số tờ phiếu phát ra: **14** đại diện cho **88.251.679** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **13** đại diện cho **88.244.479** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9918%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **1** đại diện cho **7.200** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0082%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **13** đại diện cho: **88.244.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **13** đại diện cho: **88.244.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính



trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 32 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty LICOGI - CTCP Năm 2026.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Công Nghị

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU



Phạm Minh Tâm

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Nguyễn Trọng Thanh





DANH SÁCH ĐẠI BIỂU THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Giờ in báo cáo: 8 giờ 45 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Ban kiểm tra tư cách đại biểu kính gửi Quý Công ty Danh sách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

STT	MÃ ĐẠI BIỂU	HỌ VÀ TÊN ĐẠI BIỂU	SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT NHẬN ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ LƯỢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐẠI DIỆN	TỶ LỆ	THỜI GIAN	TÌNH TRẠNG THAM DỰ
1	LIC.000452	PHAN THANH HẢI	0	31.500.000	31.500.000	35,0000%	08:15 26/06/2026	Trực tuyến
2	LIC.000451	TRẦN VĂN CHIẾN	0	2.700.000	2.700.000	3,0000%	08:17 26/06/2026	Trực tuyến
3	LIC.000445	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIA CƯỜNG	17.312.888	0	17.312.888	19,2365%	08:18 26/06/2026	Trực tuyến
4	LIC.000251	NGUYỄN TIẾN NAM	2.500	0	2.500	0,0028%	08:19 26/06/2026	Trực tuyến
5	LIC.000173	NGUYỄN VĂN SÂM	7.200	0	7.200	0,0080%	08:31 26/06/2026	Trực tuyến
6	LIC.000449	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH	36.640.691	0	36.640.691	40,7119%	08:38 26/06/2026	Trực tuyến
		TỔNG	53.963.279	34.200.000	88.163.279	97,9592%		

Ngày 26 tháng 6 năm 2026
BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

NGUYỄN TRỌNG THANH

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Ban kiểm tra tư cách đại biểu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Giờ in báo cáo: 8 giờ 45 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Danh sách Đại biểu ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

STT	Ngày nhập ủy quyền	Mã Đại biểu ủy quyền	Họ tên Đại biểu ủy quyền	Mã Đại biểu nhận ủy quyền	Họ tên Đại biểu nhận ủy quyền	SL Cổ phần ủy quyền	Tình trạng phê duyệt UQ	Tình trạng tham dự
1	26/06/2026	LIC.000447	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN ANPHIA	LIC.000451	TRẦN VĂN CHIẾN	2.700.000	Đã phê duyệt	Trực tuyến
2	25/06/2026	LIC.000448	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN KHU ĐÔNG	LIC.000452	PHAN THANH HẢI	31.500.000	Đã phê duyệt	Trực tuyến
TỔNG						34.200.000		

Ngày 26 tháng 6 năm 2026

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU/
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN TRỌNG THANH

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79 /2026/LICOGI

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty LICOGI - CTCP thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 đã được kiểm toán với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Tổng công ty LICOGI - CTCP

- Mã chứng khoán: LIC
- Địa chỉ: Nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ/Tel: 0243 8542 365

Fax: 0243 8542 655

Email:

Website: <http://www.licogi.vn/>.

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.
 - BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

 Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

 Có Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

 Có Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày:/03/2026 tại đường dẫn: : <http://www.licogi.vn/>

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Công ty mẹ năm 2025 đã được kiểm toán.
- BCTC Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.
- Văn bản giải trình.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phan Thanh Hải





TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,
phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
Mã số DN: 0100106440

Số: 82./2026/LICOGI-CBTT

(V/v CBTT Báo cáo tài chính Hợp nhất
năm 2025 đã được kiểm toán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**
Địa chỉ trụ sở chính: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt,
thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0243 8542 365
Fax: 0243 8542 655
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Thanh Hải
Địa chỉ: nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội
Điện thoại: 0905955896
Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu
 định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty LICOGI-CTCP công bố thông tin về Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

(Có Báo cáo chi tiết kèm theo).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty vào ngày 31/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.licogi.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

- Nơi nhận:**
- Như đề gửi;
 - HĐQT, BKS (để b/c);
 - Ban TGD (để biết);
 - Lưu VP HĐQT.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**



Phan Thanh Hải

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Số: 83../2026/CV-TCKT

"V/v: Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ
BCTC hợp nhất năm 2025"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán". Ngày 30/03/2026 Tổng Công ty Licogi-CTCP đã thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế iCPA. Trên báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ trên các cơ sở sau:

Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt

Tính đến thời điểm 01 tháng 01 năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào khoản mục "Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn" của dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với tổng giá trị lũy kế là 437,8 tỷ đồng. Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện vốn hóa lãi vay vào "Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn" là 51,6 tỷ đồng. Theo đó, tổng giá trị chi phí lãi vay đã được vốn hóa lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 489,4 tỷ đồng. Vì dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt kéo dài nên chúng tôi không thể thu thập được các thông tin cần thiết để xác định chi phí lãi vay vốn hóa vào dự án này theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay (CMKTVN số 16)".

- **Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty kiểm toán liên quan đến dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt:**

Dự án khu đô thị Thịnh Liệt được Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội ra quyết định số 3649/QĐ-UB ngày 17/9/2007 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép TCT Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGI (Bộ Xây dựng) sử dụng chính thức 351.618m² đất tại các phường Thịnh Liệt, Tương Mai và Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai để thực hiện Dự án. Ngày 15/09/2017, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Quyết định Chủ trương đầu tư số điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án với nội dung Nhà đầu tư là Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị LICOGI. Trong quá trình thực hiện Dự án, chi phí lãi vay phát sinh được Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị LICOGI hạch toán vốn hóa theo chuẩn mực kế toán Việt nam số 16. Tuy nhiên dự án kéo dài vì các yếu tố khách quan, đến thời điểm hiện tại dự án vẫn đang trong quá trình đền bù giải phóng mặt bằng. Đối với phần diện tích đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, UBND Quận Hoàng Mai đã có văn bản báo cáo tiến độ, diện tích đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt và UBND Quận đề nghị UBND Thành phố hoàn thiện các thủ tục giao đất cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án, do vậy Tổng Công ty tiếp tục vốn hóa chi phí lãi vay liên quan đến dự án này mà không tạm dừng vốn hóa chi phí lãi vay.

- Phương án khắc phục:

Trong năm 2026, Tổng công ty LICOGI - CTCP sẽ đốc thúc Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của Pháp luật để Dự án tiếp tục triển khai, Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI thực hiện kinh doanh dự án, có doanh thu và có lợi nhuận. Khoản chi phí lãi vay đã vốn hóa, các khoản tạm ứng cho Ban quản lý dự án được thu hồi/ hoàn ứng, được hạch toán vào chi phí của Dự án.

Các khoản công nợ phải thu và dự phòng phải thu khó đòi:

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2025, các công ty con của Tổng công ty đang ghi nhận một số khoản phải thu mà kiểm toán viên không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến quyền và nghĩa vụ, tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ cũng như không đánh giá được tổn thất của các khoản nợ phải thu này. Cụ thể: Công ty Cổ phần Licogi 15: 74,37 tỷ đồng và 76,06 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi: 3,4 tỷ đồng và 3,5 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 96,67 tỷ đồng và 98,18 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi: 9,63 tỷ đồng và 9,49 tỷ đồng.

Hàng tồn kho

Kiểm toán viên không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định tính hiện hữu của hàng tồn kho tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các Công ty con của Tổng công ty, cụ thể như sau: Công ty Cổ phần Licogi 15: 5,62 tỷ đồng và 7,68 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 10,3 tỷ đồng và 10,3 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi: 13,58 tỷ đồng và 13,58 tỷ đồng

Các khoản công nợ phải trả

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2025, tại các công ty con của Tổng công ty đang ghi nhận một số khoản nợ phải trả, nhưng kiểm toán viên không thể thu thập được các tài liệu cần thiết để xác định được quyền và nghĩa vụ, tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này, cụ thể như sau: Công ty Cổ phần Licogi 15: 105,45 tỷ đồng và 98,62 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi: 7 tỷ đồng và 7 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 80,19 tỷ đồng và 79,54 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi: 17,4 tỷ đồng và 17,99 tỷ đồng.

Một số vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Licogi 10 và Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9, được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số liệu của các công ty con này cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu có liên quan hay không tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 của Công ty Cổ phần Licogi 10:

- Tài sản ngắn hạn: 195, 61 tỷ đồng và 189,7 tỷ đồng;
- Tài sản dài hạn: 8,15 tỷ đồng và 8,69 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn: 204,53 tỷ đồng và 205,99 tỷ đồng;



- Vốn chủ sở hữu: âm 0,81 tỷ đồng và âm 7,65 tỷ đồng;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 và năm 2025: 72,06 tỷ đồng và 92,06 tỷ đồng;
- Giá vốn hàng bán năm 2024 và năm 2025: 71,81 tỷ đồng và 90,27 tỷ đồng;
- Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 và năm 2025: 6,7 tỷ đồng và 6,8 tỷ đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9:

- Tài sản ngắn hạn: 357,5 tỷ đồng;
- Tài sản dài hạn: 56,83 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn: 335,78 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 74,24 tỷ đồng;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025: 238,90 tỷ đồng;
- Giá vốn hàng bán năm 2025: 217,43 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025: 0,59 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Licogi 15 (công ty con của Tổng Công ty) chưa ghi nhận chi phí lãi vay theo thông báo nợ quá hạn, tổng dư nợ lãi và dư lãi phạt của Công ty con này tại Ngân hàng TCMP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bim Sơn lần lượt là 12,06 tỷ đồng và 1,86 tỷ đồng. Đối với các khoản vay khác, do chúng tôi không thu thập được các hợp đồng vay phát sinh từ các năm trước và vẫn còn số dư cho đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 nên chúng tôi không thể ước tính đầy đủ tiền lãi vay Công ty con này cần phải ghi nhận nên chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến lãi/(lỗ) trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty kiểm toán liên quan đến các nội dung trên:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty kiểm toán đã nêu ở trên là những tồn tại của các công ty con đã phát sinh từ nhiều năm trước, đến nay chưa có khả năng khắc phục do nhiều nguyên nhân như quá trình quyết toán công trình bị kéo dài, dự án chưa hoàn thành, phát sinh kiện tụng, khó khăn về tài chính nên việc đối chiếu công nợ với khách hàng gặp khó khăn hoặc do các chủ đầu tư, nhà thầu chính chây ỳ, né tránh việc thực hiện đối chiếu công nợ vì sợ bị đòi nợ ,...

- Phương án khắc phục.

Tổng công ty LICOGI – CTCP sẽ đôn đốc, chỉ đạo các Công ty con tiến hành rà soát đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả, kiểm kê hàng tồn kho, trích lập dự phòng phải thu, hạch toán đầy đủ các khoản phạt vi phạm, phạt chậm nộp các loại thuế, các khoản chi phí lãi vay phải trả ngân hàng theo quy định.

Đối với báo cáo tài chính sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Licogi 10 sẽ được đơn vị kiểm toán độc lập phát hành vào tháng 04/2026.

Đối với báo cáo tài chính sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 sẽ được đơn vị kiểm toán độc lập phát hành vào tháng 04/2026.



Tổng công ty LICOGI – CTCP xin được giải trình nguyên nhân và phương án khắc phục như trên, rất mong nhận được sự chấp thuận từ Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT, Ban KS (để báo cáo);
- Lưu VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Hải

Số: 8.4.../2026/CV-TCKT

"V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
TNDN năm 2025 - BCTC hợp nhất đã được
kiểm toán so với cùng kỳ năm trước"

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2026

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc: "Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán", Tổng công ty LICOGI-CTCP giải trình kết quả kinh doanh của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

1. Giải trình biến động lợi nhuận năm 2025 đã kiểm toán so với cùng kỳ năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Biến động (%)
		(Triệu đồng)	(Triệu đồng)	
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh và doanh thu hoạt động tài chính	2.470.370	2.432.414	1,6%
2	Tổng chi phí	2.332.189	2.337.009	-0,2%
3	Thu nhập khác	7.095	21.646	-67,2%
4	Chi phí khác	21.007	32.028	-34,4%
5	Lợi nhuận trước thuế	124.269	85.023	46,2%
6	Thuế TNDN	17.627	11.672	51,0%
7	Lợi nhuận sau thuế	106.642	73.351	45,4%

Giải trình chênh lệch lợi nhuận trên 10%:

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán đạt 106,642 tỷ tăng 33,291 tỷ (tương ứng tăng 45,4%) so với cùng kỳ năm 2024, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Do lợi nhuận sau thuế năm 2025 của một số đơn vị tăng so với cùng kỳ năm 2024 như: Công ty CP Cơ Khí Đông Anh Licogi; Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và VLXD Đông Anh...

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT, Ban KS (để báo cáo);
- Lưu VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Hải

TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 59

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Licogi - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

1. Ông Đinh Việt Tùng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Ông Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch
3. Ông Nguyễn Thanh Hợp	Ủy viên
4. Ông Nguyễn Danh Quân	Ủy viên
5. Ông Vũ Đình Chiến	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2025)
6. Ông Ưng Tiến Đỗ	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2025)

Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Phan Thanh Hải	Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

1. Ông Phan Hải Triều	Trưởng ban
2. Bà Dương Thị Phương	Thành viên
3. Bà Kiều Bích Hoa	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phan Thanh Hải	Tổng Giám đốc
--------------------	---------------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực Kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

23
T
H
T
C
AN

Số: 033111/2026/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Licogi - CTCP**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Licogi - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2026, từ trang 7 đến trang 59 bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt

Tính đến thời điểm 01 tháng 01 năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào khoản mục "Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn" của dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với tổng giá trị lũy kế là 437,8 tỷ đồng. Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện vốn hóa lãi vay vào "Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn" là 51,6 tỷ đồng. Theo đó, tổng giá trị chi phí lãi vay đã được vốn hóa lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 489,4 tỷ đồng. Vì dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt kéo dài nên chúng tôi không thể thu thập được các thông tin cần thiết để xác định chi phí lãi vay vốn hóa vào dự án này theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay (CMKTVN số 16).

Các khoản công nợ phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2025, các công ty con của Tổng công ty đang ghi nhận một số khoản phải thu mà kiểm toán viên không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến quyền và nghĩa vụ, tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ cũng như không đánh giá được tổn thất của các khoản nợ phải thu này. Cụ thể:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu và dự phòng phải thu khó đòi (Tiếp theo)

- Công ty Cổ phần Licogi 15: 76,06 tỷ đồng và 74,37 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi: 3,4 tỷ đồng và 3,5 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 98,18 tỷ đồng và 96,67 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi: 9,63 tỷ đồng và 9,49 tỷ đồng.

Hàng tồn kho

Kiểm toán viên không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định tính hiện hữu của hàng tồn kho tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2025 của các Công ty con của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần Licogi 15: 5,62 tỷ đồng và 7,68 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 10,3 tỷ đồng và 10,3 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi: 13,58 tỷ đồng và 13,58 tỷ đồng.

Các khoản công nợ phải trả

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2025, tại các công ty con của Tổng công ty đang ghi nhận một số khoản nợ phải trả, nhưng kiểm toán viên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc xác định quyền và nghĩa vụ, tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này, cụ thể như sau :

- Công ty Cổ phần Licogi 15: 98,62 tỷ đồng và 105,45 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi: 7 tỷ đồng và 7 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 79,54 tỷ đồng và 80,19 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi: 17,4 tỷ đồng và 17,99 tỷ đồng.

Một số vấn đề khác

Như đã trình bày tại thuyết minh số IV phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Licogi 10 và Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số liệu của các công ty con này cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu có liên quan tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2025 hay không, cụ thể như sau:

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Licogi 10:

- Tài sản ngắn hạn: 195,61 tỷ đồng và 189,7 tỷ đồng;
- Tài sản dài hạn: 8,15 tỷ đồng và 8,69 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn: 204,53 tỷ đồng và 205,99 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: âm 0,81 tỷ đồng và âm 7,65 tỷ đồng;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 và năm 2025: 72,06 tỷ đồng và 92,06 tỷ đồng;
- Giá vốn hàng bán năm 2024 và năm 2025: 71,81 tỷ đồng và 90,27 tỷ đồng;
- Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 và năm 2025: 6,7 tỷ đồng và 6,8 tỷ đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9:

- Tài sản ngắn hạn: 357,5 tỷ đồng;
- Tài sản dài hạn: 56,83 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn: 335,78 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 74,24 tỷ đồng;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025: 238,90 tỷ đồng;
- Giá vốn hàng bán năm 2025: 217,43 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025: 0,59 tỷ đồng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty Cổ phần Licogi 15 (công ty con của Tổng Công ty) chưa ghi nhận chi phí lãi vay theo thông báo nợ quá hạn, tổng dư nợ lãi và dư lãi phạt của Công ty con này tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bim Sơn lần lượt là 12,06 tỷ đồng và 1,86 tỷ đồng. Đối với các khoản vay khác, do chúng tôi không thu thập được các hợp đồng vay phát sinh từ các năm trước và vẫn còn số dư cho đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 nên chúng tôi không thể ước tính đầy đủ tiền lãi vay Công ty con này cần phải ghi nhận nên chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến lãi/lỗ trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, theo Quyết định số 1456/QĐ-BXD ngày 12 tháng 11 năm 2018 về giá trị thực tế vốn Nhà Nước tại thời điểm bàn giao Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng thành Tổng Công ty Licogi - CTCP thì giá trị phần vốn Nhà Nước chưa bao gồm giá trị chi phí cơ hội của Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt. Ngày 23 tháng 04 năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện nộp chi phí cơ hội phát sinh từ hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh Dự án xây dựng Khu đô thị mới Thịnh Liệt ký ngày 25 tháng 09 năm 2014 giữa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (nay là Tổng Công ty Licogi - CTCP) và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông khi cổ phần hóa Tổng Công ty Licogi - CTCP về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (nay là ngân sách nhà nước) với số tiền là 348.885.000.000 đồng theo kết luận của Thanh tra chính phủ số 1229/KL-TTCP ngày 30 tháng 05 năm 2023. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, quy định của pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về chi phí cơ hội nêu trên. Do đó, khoản chi phí cơ hội này có thể thay đổi (chi tiết tại thuyết minh số V.7).

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là 503,67 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 550,94 tỷ đồng), nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 1.384,06 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 1.271,94 tỷ đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty sẽ phụ thuộc vào việc triển khai kế hoạch kinh doanh, và sự hỗ trợ tài chính của các tổ chức tín dụng. Các sự kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh nêu trên.



Nguyễn Thị Thanh Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1402-2023-072-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Kiều Mạnh Long
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5727-2023-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.408.757.714.900	2.164.613.683.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	395.964.182.098	481.377.341.513
1. Tiền	111		203.314.170.851	197.356.629.184
2. Các khoản tương đương tiền	112		192.650.011.247	284.020.712.329
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		231.000.000.000	62.300.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	231.000.000.000	62.300.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.212.049.474.367	1.108.046.090.109
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	964.821.880.406	908.246.173.489
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	212.332.525.822	163.180.631.286
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2.600.000.000	7.291.160.010
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7a	417.646.078.321	417.724.074.353
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(385.921.959.910)	(388.890.346.744)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		570.949.728	494.397.715
IV. Hàng tồn kho	140	V.9	534.981.961.873	479.379.168.966
1. Hàng tồn kho	141		553.736.824.530	501.951.713.836
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(18.754.862.657)	(22.572.544.870)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.762.096.562	33.511.083.166
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.685.810.654	3.768.598.247
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		27.827.393.957	25.450.679.328
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10a	4.248.891.951	4.291.805.591

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.997.867.644.213	2.452.028.605.201
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		351.668.937.238	2.316.653.354
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.7b	351.668.937.238	2.316.653.354
II. Tài sản cố định	220		335.960.936.498	236.951.239.111
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	306.022.912.145	205.410.245.818
- Nguyên giá	222		1.357.703.864.432	1.265.155.218.612
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.051.680.952.287)	(1.059.744.972.794)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	4.178.444.086	5.494.154.374
- Nguyên giá	225		7.725.170.910	7.725.170.910
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.546.726.824)	(2.231.016.536)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	25.759.580.267	26.046.838.919
- Nguyên giá	228		30.131.669.806	30.131.669.806
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.372.089.539)	(4.084.830.887)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.14	4.020.667.916	4.020.667.916
- Nguyên giá	231		4.102.505.616	4.102.505.616
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(81.837.700)	(81.837.700)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.15	1.434.651.364.460	1.378.638.451.947
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		1.418.349.590.941	1.355.580.005.015
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		16.301.773.519	23.058.446.932
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		838.207.611.080	796.376.091.476
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.16	804.421.585.971	763.700.633.868
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.17	49.181.108.701	49.876.625.400
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.17	(15.395.083.592)	(17.201.167.792)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		33.358.127.021	33.725.501.397
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	31.846.490.861	32.214.865.237
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.511.636.160	1.510.636.160
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.406.625.359.113	4.616.642.288.955

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.834.011.284.994	4.126.710.245.541
I. Nợ ngắn hạn	310		3.792.816.144.072	3.436.552.705.995
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.18	634.552.669.263	729.872.570.544
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.19a	253.600.257.226	171.551.024.537
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10b	248.608.025.666	259.390.124.840
4. Phải trả người lao động	314		114.888.366.985	106.167.991.962
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	398.673.763.165	273.944.236.780
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		70.369.881	350.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	205.384.401.738	212.658.800.216
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	1.907.891.892.033	1.659.493.543.635
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		11.811.057.202	7.132.604.247
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.335.340.913	15.991.809.234
II. Nợ dài hạn	330		1.041.195.140.922	690.157.539.546
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.19b	133.787.377.644	133.687.377.644
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		166.969.512	367.186.667
3. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	165.682.125.225	68.639.046.075
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	737.046.497.376	480.823.582.880
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.935.547.053	1.935.547.053
6. Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.576.624.112	4.704.799.227
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		572.614.074.119	489.932.043.414
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	572.614.074.119	489.932.043.414
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		900.000.000.000	900.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		117.558.651	117.558.651
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(89.169.818.319)	(89.169.818.319)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		166.062.101.862	143.948.227.766
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.083.295.470	2.083.295.470
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(503.674.379.211)	(550.940.633.893)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(584.952.117.967)	(610.611.367.924)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		81.277.738.756	59.670.734.031
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		97.195.315.666	83.893.413.739
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.406.625.359.113	4.616.642.288.955

Đặng Thu Oanh
Người lập

Lê Thị Thanh Nội
Kế toán trưởng



Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.276.369.780.276	2.250.355.273.122
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	660.982.911
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.276.369.780.276	2.249.694.290.211
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.031.311.864.199	1.998.928.693.494
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		245.057.916.077	250.765.596.717
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	147.631.530.461	122.049.744.915
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	126.291.321.026	122.017.306.564
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		124.927.205.669	119.151.969.698
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		46.370.276.984	60.670.020.611
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	47.611.596.594	52.160.834.222
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	126.975.129.502	163.902.735.188
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		138.181.676.400	95.404.486.269
12. Thu nhập khác	31	VI.7	7.095.418.952	21.646.340.072
13. Chi phí khác	32	VI.8	21.007.297.999	32.027.571.830
14. Lợi nhuận khác	40		(13.911.879.047)	(10.381.231.758)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		124.269.797.353	85.023.254.511
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	17.628.468.539	11.682.771.675
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(1.000.000)	(11.215.289)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		106.642.328.814	73.351.698.125
- Lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty	61		81.277.738.756	59.670.734.031
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		25.364.590.058	13.680.964.094
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	903	531
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	903	531

Đặng Thu Oanh
Người lập

Lê Thị Thanh Nội
Kế toán trưởng



Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty LICOGI - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20 tháng 11 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ - TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển - Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900 tỷ đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100106440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2010, thay đổi lần thứ 11 ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Trụ sở chính của Tổng Công ty: Nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Thi công xây lắp: các công trình ngầm, các công trình thủy lợi (đê, đập, kênh mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, buru điện, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, khoan nổ mìn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đầu tư kinh doanh phát triển các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý và khai thác dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài;
- Sản xuất kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: quy hoạch, lập và thẩm định, dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thiết kế, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công, tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công, xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Đối với các hoạt động kinh doanh bất động sản của Tổng Công ty có chu kỳ sản xuất, kinh doanh thường kéo dài trên 12 tháng. Các hoạt động khác có chu kỳ kinh doanh với thời gian không quá 12 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

STT	Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1.	Văn phòng Tổng Công ty	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
2.	Chi nhánh LICOGI số 1	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
3.	Chi nhánh Vật liệu Xây dựng LICOGI	Hà Nội	Sản xuất vật liệu xây dựng

Thông tin về Công ty con (sở hữu trực tiếp) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

STT	Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
1.	Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Đông Anh	Hà Nội	51,85%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
2.	Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	Hà Nội	89,06%	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí
3.	Công ty CP Tư vấn Licogi	Hà Nội	60,00%	Tư vấn đầu tư xây dựng
4.	Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	Đông Nai	51,00%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
5.	Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	64,77%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
6.	Công ty CP Licogi 10	Đà Nẵng	57,71%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
7.	Công ty CP Licogi 15	Thanh Hóa	64,65%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
8.	Công ty CP Licogi 17	Hải Phòng	56,33%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
9.	Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	Hà Nội	92,58%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
10.	Công ty CP Lắp máy Điện nước	Hà Nội	89,92%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
11.	Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Hà Nội	100,00%	Kinh doanh Bất động sản
12.	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	Quảng Ninh	100,00%	Kinh doanh Bất động sản
13.	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp LICOGI	Hà Nội	100,00%	Cung ứng và quản lý nguồn lao động

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

5. Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)

Công ty con cấp 2

Tổng Công ty có các công ty con cấp 2 (sở hữu gián tiếp) được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
1.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu Xây dựng Đông Anh 6 (Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh)	Phú Thọ	28,22%	54,42%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
2.	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Vật liệu Xây dựng Đông Anh số 9 (Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh)	Phú Thọ	26,44%	51,00%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
3.	Công ty Cổ phần Licogi 9.2 (Công ty con của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9)	Đồng Nai	40,45%	79,31%	Thi công xây lắp, nền móng hạ tầng

Tổng Công ty có các công ty liên kết, công ty liên doanh được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2025 bao gồm:

Công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
1.	Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Lào Cai	41,01%	41,01%	Sản xuất, kinh doanh điện
2.	Công ty Cổ phần Licogi 14	Phú Thọ	18,49%	18,49%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
3.	Công ty Cổ phần Licogi 19	Hà Nội	22,62%	22,62%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
4.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Long (Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9)	Đồng Nai	20,40%	40,00%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

Công ty liên doanh

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
1.	Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long (Công ty liên doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh - Licogi)	Hà Nội	37,41%	42,00%	Kinh doanh bất động sản
2.	Công ty Liên doanh Sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam (Công ty liên doanh của Công ty Cổ phần Licogi 15)	Hà Nam	48,48%	48,48%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trong giai đoạn cổ phần hóa từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015, Tổng Công ty lập báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và xử lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty cổ phần và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty Cổ phần.

Theo Quyết định số 1456/QĐ-BXD ngày 12 tháng 11 năm 2018 về giá trị thực tế vốn Nhà Nước tại thời điểm bàn giao Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng thành Tổng Công ty Licogi - CTCP thì giá trị phần vốn Nhà Nước chưa bao gồm giá trị chi phí cơ hội của Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt.

Ngày 23 tháng 04 năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện nộp chi phí cơ hội phát sinh từ hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh Dự án xây dựng Khu đô thị mới Thịnh Liệt ký ngày 25 tháng 09 năm 2014 giữa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (nay là Tổng Công ty Licogi - CTCP) và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông khi cổ phần hóa Tổng Công ty Licogi - CTCP về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (nay là ngân sách nhà nước) với số tiền là 348.885.000.000 đồng theo kết luận của Thanh tra chính phủ số 1229/KL-TTCTP ngày 30 tháng 05 năm 2023. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Quy định pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn về chi phí cơ hội nêu trên. Do đó, khoản chi phí cơ hội này có thể thay đổi (chi tiết tại thuyết minh số V.7)

Giá định về khả năng hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là 503,67 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 550,94 tỷ đồng), nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 1.384,06 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 1.271,94 tỷ đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào các nguồn thu và nguồn tài trợ của các đối tác cũng như triển khai kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đánh giá rằng Tổng Công ty sẽ huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ các nguồn khác để thanh toán khoản nợ đến hạn (nếu cần) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 kèm theo được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán đang áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200 và;
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200.

Các nội dung liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước như hướng dẫn tại Thông tư 200 vẫn tiếp tục được thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các Báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định hợp nhất báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa kiểm toán của Công ty Cổ phần Licogi 10 và Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9. Với số liệu của Công ty con này trên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Licogi 10:

- Tài sản ngắn hạn: 189,7 tỷ đồng;
- Tài sản dài hạn: 8,69 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn: 205,99 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: âm 7,65 tỷ đồng;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025: 92,06 tỷ đồng;
- Giá vốn hàng bán năm 2025: 90,27 tỷ đồng;
- Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025: 6,8 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9:

- Tài sản ngắn hạn: 357,5 tỷ đồng;
- Tài sản dài hạn: 56,83 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn: 335,78 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: 74,24 tỷ đồng;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025: 238,90 tỷ đồng;
- Giá vốn hàng bán năm 2025: 217,43 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025: 0,59 tỷ đồng.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin tưởng rằng các điều chỉnh (nếu có) liên quan đến số liệu báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Licogi 10 và Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 sẽ không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập chưa bao gồm bất cứ điều chỉnh nào có liên quan đến vấn đề này.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên) hoặc căn cứ vào mức tổn thất có thể xảy ra theo đánh giá của Công ty. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Khi các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất: tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính: tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng là 05 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư tại Tổng Công ty là bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Công ty không trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư hoặc từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu hoặc hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng. Bất động sản chủ sở hữu sử dụng chuyển thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu kết thúc sử dụng tài sản đó và khi bên khác thuê hoạt động. Bất động sản đầu tư chuyển thành bất động sản chủ sở hữu khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Hàng tồn kho chuyển thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động. Bất động sản xây dựng chuyển thành bất động sản đầu tư khi kết thúc giai đoạn xây dựng, bàn giao đưa vào đầu tư.

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng giữa bất động sản đầu tư với bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển đổi và không làm thay đổi nguyên giá của bất động sản trong việc xác định giá trị hay để lập báo cáo tài chính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, tiền thuê đất, sửa chữa lớn tài sản cố định và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho Công ty trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, chứng từ, tài liệu khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí sản xuất kinh doanh khác... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về dịch vụ xuất khẩu lao động.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ngoại tệ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được tính và ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Tổng Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Tổng Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

71:
G
HI
T
C
AN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	3.444.180.171	2.776.524.923
Tiền gửi ngân hàng	199.869.990.680	194.580.104.261
Các khoản tương đương tiền (i)	192.650.011.247	284.020.712.329
Cộng	395.954.182.098	481.377.341.513

(i) Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng, lãi suất theo quy định tại từng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

2. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	231.000.000.000	62.300.000.000
Cộng	231.000.000.000	62.300.000.000

(i) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm, lãi suất theo quy định tại từng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải thu ngắn hạn khách hàng		
Ban quản lý dự án điện 3 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	191.392.877.802	-
Ban quản lý dự án Điện 2 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	56.309.053.597	71.693.737.255
Công ty TNHH Một thành viên kỹ thuật máy bay (VAECO)	38.035.511.915	-
Công ty Cổ phần tập đoàn Thái Bình Dương	26.795.111.911	44.598.299.566
PROESMMA SA DE CV	24.831.289.600	19.131.202.332
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	21.261.594.839
Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Miền Bắc	15.662.726.396	15.662.726.396
Công ty Cổ phần LILAMA10	14.894.317.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 578	10.653.806.049	13.003.806.049
Công ty Cổ phần đầu tư Xuân Cầu	9.006.594.760	19.671.857.448
Phải thu khách hàng khác	555.978.996.537	703.222.949.604
Cộng	964.821.880.406	908.246.173.489
b) Phải thu khách hàng là bên liên quan <i>(Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)</i>	4.804.043.818	30.954.019.246

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Xây dựng và cơ giới số 8	31.204.697.252	30.775.271.017
Công ty CP xây dựng công nghiệp Đông Dương	23.779.951.200	-
AEROSECURE DYNAMICS PTE., LTD	15.974.134.443	-
Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 2	8.634.704.220	-
Gandhi Automations Private Limited	6.781.642.901	-
Yiephui (China) Technomaterial Co.,LTD	3.265.267.500	-
Đối tượng khác	122.692.128.306	132.405.360.269
Cộng	212.332.525.822	163.180.631.286
b) Trả trước cho người bán là các bên liên quan <i>(Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)</i>	3.695.789.577	3.695.789.577

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	-	4.291.160.010
Công ty CP Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đông Anh số 8		
Công ty Cổ phần 19/5 Đoàn Hùng (i)	2.600.000.000	3.000.000.000
Cộng	2.600.000.000	7.291.160.010

- (i) Khoản vay ngắn hạn hỗ trợ vay vốn giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh (công ty con) và Công ty Cổ phần 19/5 Đoàn Hùng. Khoản cho vay theo hình thức tín chấp, với thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 4%/năm.

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Chi phí trả trước ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.280.764.091	3.399.123.622
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	267.220.449	177.131.866
Các khoản khác	137.826.114	192.342.759
Cộng	2.685.810.654	3.768.598.247
b) Chi phí trả trước dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.540.289.716	8.774.436.687
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	14.042.625.217	8.549.000.179
Tiền thuê đất	3.948.762.537	4.059.213.189
Các khoản khác	6.314.813.391	10.832.215.182
Cộng	31.846.490.861	32.214.865.237

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu về cổ phần hóa	3.628.215.586	3.628.215.586
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	688.890.250	688.890.250
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.125.249.837	1.146.258.288
Phải thu người lao động	2.672.948.504	2.672.948.504
Tạm ứng	136.461.229.663	144.097.519.146
Kỳ quỹ kỳ cược	232.029.702	99.467.946
Phải thu Ban QLDA KĐT Thịnh Liệt (i)	55.896.953.852	55.901.636.652
Phải thu khác của COMETCO khi sáp nhập vào Licogi 2	25.496.220.371	25.496.220.371
Phải thu BDH Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	25.493.403.949
Phải thu của UBND thành phố Hạ Long tiền hỗ trợ GPMB DA KĐT mới Nam Ga Hạ Long (ii)	59.891.340.790	59.891.340.790
Phải thu khác	104.059.595.817	98.608.172.871
Cộng	417.646.078.321	417.724.074.353
b) Phải thu dài hạn khác		
Cầm cố kỳ quỹ kỳ cược dài hạn	2.783.937.238	2.316.653.354
Chi phí cơ hội dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt (iii)	348.885.000.000	-
Cộng	351.668.937.238	2.316.653.354
c) Các khoản phải thu khác là bên liên quan (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	4.337.712.455	4.337.712.455

- (i) Đây là khoản mục tạm ứng cho Ban Quản lý Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt trong quá trình thực hiện dự án. Dự án này ban đầu do Tổng Công ty - Công ty mẹ thực hiện nhưng sau đó đã được chuyển giao sang cho công ty con - Công ty TNHH Nhà ở và Đô thị Licogi từ ngày 20 tháng 7 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi của khoản tạm ứng này là thấp nên đã trích lập dự phòng gần như 100% đối với các khoản tạm ứng đã tồn đọng từ lâu.
- (ii) Đây là khoản tiền giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long tại Công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 đã trả thay UBND thành phố Hạ Long.
- (iii) Ngày 23 tháng 4 năm 2025, Tổng Công ty đã thực hiện nộp chi phí cơ hội phát sinh từ hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh Dự án xây dựng Khu đô thị mới Thịnh Liệt ký ngày 25 tháng 9 năm 2014 giữa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng (nay là Tổng Công ty Licogi - CTCP) và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông khi cổ phần hóa Tổng Công ty Licogi - CTCP về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (nay là ngân sách nhà nước) với số tiền là 348.885.000.000 đồng theo kết luận của Thanh tra chính phủ số 1229/KL-TTCTP ngày 30 tháng 5 năm 2023. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, quy định của pháp luật hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về chi phí cơ hội nêu trên. Do đó, khoản chi phí cơ hội này có thể thay đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND				
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	(21.261.594.839)	-	21.261.594.839	-	-	(21.261.594.839)	-
Công ty CP Thực phẩm miền Bắc	15.662.726.396	(15.662.726.396)	-	15.662.726.396	-	-	(15.662.726.396)	-
Công ty CP Xây lắp BĐS Điện lực Dầu khí Việt Nam	12.572.632.461	(12.572.632.461)	-	12.572.632.461	-	-	(12.572.632.461)	-
Ban điều hành Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	(25.493.403.949)	-	25.493.403.949	-	-	(25.493.403.949)	-
Phái thu BQL dự án KĐT Thịnh Liệt	55.896.953.852	(54.986.617.577)	910.336.275	55.901.636.652	-	-	(54.986.617.577)	915.019.075
Các khoản phải thu được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	39.052.111.083	(39.052.111.083)	-	39.052.111.083	-	-	(39.052.111.083)	-
Các khoản khác	228.826.843.046	(216.892.873.605)	11.933.969.441	228.846.283.238	228.846.283.238	(219.861.260.439)	(219.861.260.439)	8.985.022.799
Cộng	398.766.265.626	(385.921.959.910)	12.844.305.716	398.790.388.618	398.790.388.618	(388.890.346.744)	(388.890.346.744)	9.900.041.874

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm		Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND				
Hàng mua đang đi đường	369.657.920	-	-	1.003.277.789	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	141.954.491.093	(3.108.551.557)	(3.108.551.557)	137.641.045.587	(8.341.458.545)	(8.341.458.545)	137.641.045.587	(8.341.458.545)
Công cụ, dụng cụ	6.302.364.302	(755.727)	(755.727)	6.928.461.770	-	-	6.928.461.770	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	346.721.899.925	(12.273.040.670)	(12.273.040.670)	334.176.097.156	(12.273.040.670)	(12.273.040.670)	334.176.097.156	(12.273.040.670)
Thành phẩm nhập kho	51.458.110.923	(3.372.514.703)	(3.372.514.703)	21.132.725.297	(1.958.045.655)	(1.958.045.655)	21.132.725.297	(1.958.045.655)
Hàng hoá	2.556.329	-	-	2.556.329	-	-	2.556.329	-
Hàng gửi bán	6.927.744.038	-	-	1.067.549.908	-	-	1.067.549.908	-
Cộng	553.736.824.530	(18.754.862.657)	(18.754.862.657)	501.951.713.836	(22.572.544.870)	(22.572.544.870)	(22.572.544.870)	(22.572.544.870)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước				
Thuế giá trị gia tăng	4.192.654.825	33.945.512.530	33.891.156.858	4.247.010.497
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.185.342	491.973	-	5.677.315
Thuế thu nhập cá nhân	35.634.601	3.285.364	-	38.919.965
Các loại thuế khác	15.417.183	116.365.560	131.584.929	197.814
Cộng	4.248.891.951	34.065.655.427	34.022.741.787	4.291.805.591
b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
Thuế giá trị gia tăng	56.553.235.950	89.521.556.760	97.618.486.669	64.650.165.859
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.476.904.432	17.725.517.766	17.989.571.494	16.740.958.160
Thuế thu nhập cá nhân	1.750.972.757	6.055.065.167	6.911.333.432	2.607.241.022
Thuế tài nguyên	848.393.888	2.510.094.030	3.209.405.735	1.547.705.593
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	59.428.667.754	7.234.136.982	9.413.040.261	61.607.571.033
Thuế xuất nhập khẩu	-	100.276.265	100.276.265	-
Phí, lệ phí khác phải nộp Nhà nước	108.608.636.647	348.911.667.167	348.996.778.589	108.693.748.069
Các loại thuế khác	4.941.214.238	3.973.933.383	2.575.454.249	3.542.735.104
Cộng	248.608.025.666	476.032.247.520	486.814.346.694	259.390.124.840

Handwritten notes and stamps on the right margin, including a red stamp that reads "KIỂM TỐT" and "QUY" (likely referring to a regulation or standard).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYỄN GIÁ					
Tại ngày đầu năm	247.042.914.885	853.991.593.325	154.458.706.047	9.652.004.355	1.265.155.218.612
Mua trong năm	20.111.235.905	115.034.150.362	3.705.313.523	566.979.125	139.437.689.915
Thanh lý tài sản cố định	(2.797.295.500)	(22.694.646.016)	(21.126.535.091)	(270.567.488)	(46.889.044.095)
Phân loại lại	-	2.505.545.454	(2.505.545.454)	-	-
Tại ngày cuối năm	264.356.856.290	948.836.653.125	134.531.939.025	9.978.415.992	1.357.703.864.432
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày đầu năm	187.106.650.089	727.477.508.735	136.609.192.485	8.551.621.485	1.059.744.972.794
Khấu hao trong năm	8.184.539.951	24.788.080.502	5.431.781.791	420.621.344	38.825.023.588
Thanh lý tài sản cố định	(2.797.295.500)	(22.694.646.016)	(21.126.535.091)	(270.567.488)	(46.889.044.095)
Phân loại lại	(4.999)	2.514.346.306	(2.512.688.309)	(1.652.998)	-
Tại ngày cuối năm	192.493.889.541	732.085.289.527	118.401.750.876	8.700.022.343	1.051.680.952.287
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	59.936.264.796	126.514.084.590	17.849.513.562	1.110.382.870	205.410.245.818
Tại ngày cuối năm	71.862.966.749	216.751.363.598	16.130.188.149	1.278.393.649	306.022.912.145

Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 655.497.129.197 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 640.740.196.146 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 136.508.072.621 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 132.454.783.485 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Phương tiện vận tải VND	Máy móc thiết bị xây dựng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	6.879.716.365	845.454.545	7.725.170.910
Tăng trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	6.879.716.365	845.454.545	7.725.170.910
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	2.119.198.355	111.818.181	2.231.016.536
Khấu hao trong năm	1.146.619.380	169.090.908	1.315.710.288
Số dư cuối năm	3.265.817.735	280.909.089	3.546.726.824
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	4.760.518.010	733.636.364	5.494.154.374
Số dư cuối năm	3.613.898.630	564.545.456	4.178.444.086

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày đầu năm	28.769.669.806	1.362.000.000	30.131.669.806
Tại ngày cuối năm	28.769.669.806	1.362.000.000	30.131.669.806
HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày đầu năm	2.972.494.042	1.112.336.845	4.084.830.887
Khấu hao trong năm	132.558.648	154.700.004	287.258.652
Tại ngày cuối năm	3.105.052.690	1.267.036.849	4.372.089.539
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	25.797.175.764	249.663.155	26.046.838.919
Tại ngày cuối năm	25.664.617.116	94.963.151	25.759.580.267

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 3.617.250.000 đồng.

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư của Tổng Công ty là hai căn hộ tại số 81/6 Võ Văn Ngân, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh được mua chờ tăng giá để bán với nguyên giá và hao mòn lũy kế lần lượt là 2.745.140.454 đồng và 81.837.700 đồng và Tổng Công ty dừng trích khấu hao đối với tài sản này từ năm 2015. Trong năm 2021, nguyên giá Bất động sản đầu tư của Tổng Công ty tăng trong năm là một căn hộ tại ngõ 91, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội với mục đích chờ tăng giá để bán nguyên giá là 1.357.365.162 đồng và Tổng Công ty không thực hiện trích khấu hao.

Theo quy định chuẩn mực kế toán 05, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính chưa được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này Tổng Công ty sẽ phải thuê một Công ty tư vấn độc lập để đánh giá giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư. Hiện tại Tổng Công ty chưa thuê được Công ty tư vấn phù hợp để thực hiện việc này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

15. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

a. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi VND
	VND	VND	VND	VND
Dự án KĐTMT Thịnh Liệt (i)	1.244.699.753.153	1.244.699.753.153	1.181.947.946.672	1.181.947.946.672
Dự án xây thô các căn hộ KĐT Nam Ga	63.852.056.634	63.852.056.634	63.852.056.634	63.852.056.634
Dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (Phía Bắc quốc lộ 18)	14.384.130.173	14.384.130.173	14.366.350.728	14.366.350.728
Dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (Phía Nam quốc lộ 18)	59.496.170.458	59.496.170.458	59.496.170.458	59.496.170.458
Dự án khu đô thị Đông Hưng, Thái Bình	24.612.242.114	24.612.242.114	24.612.242.114	24.612.242.114
Dự án khu đô thị cột 5	11.230.909.091	11.230.909.091	11.230.909.091	11.230.909.091
Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	4.589.571.314	-	4.589.571.314	-
Dự án khác	74.329.318	74.329.318	74.329.318	74.329.318
Cộng	1.422.939.162.255	1.418.349.590.941	1.360.169.576.329	1.355.580.005.015

(i) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới Thịnh Liệt - Quận Hoàng Mai với quy mô 351.422 m² có chức năng chính là các khu nhà ở đáp ứng cho số lượng dân khoảng 9.000 người, được nghiên cứu quy hoạch bao gồm: Biệt thự, nhà vườn; Nhà ở cao tầng; Công trình hỗn hợp; Công trình công cộng, Công trình công cộng đơn vị ở; thương mại dịch vụ, câu lạc bộ, đoàn thể, trụ sở hành chính; Trường học; Đường giao thông; Bãi đỗ xe; Cây xanh.

Dự án được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định cấp phép đầu tư xây dựng vào ngày 17/09/2007 cho Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng sau đó được chuyển giao lần lượt cho Tổng Công ty Licogi - CTCP và Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi.

Trong quá trình thi công, dự án được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương công tác đầu tư và phê duyệt tiến độ thực hiện dự án làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 từ quý 2/2017 đến quý 4/2019. Giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và một số cụm công trình nhà ở xã hội.
- Giai đoạn 2 từ quý 1/2020 đến quý 4/2021: Đầu tư xây dựng và kinh doanh các hạng mục còn lại.

Hiện nay, dự án đang trong quá trình triển khai giai đoạn 1 - thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

15. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN (TIẾP THEO)

b. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí đền bù, hỗ trợ, tư vấn đất nông nghiệp - Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Đông Anh (i)	7.084.709.941	7.084.709.941
Trụ sở làm việc và Văn phòng cho thuê tại Lô E7, đường Phạm Hùng (ii)	-	9.671.801.536
Khác	9.217.063.578	6.301.935.455
Cộng	16.301.773.519	23.058.446.932

(i) Bao gồm các khoản chi phí liên quan đến quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng của lô đất khu 2 có diện tích 14.333 m² tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh. (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 916065 do UBND Thành phố Hà Nội cấp. Trong đó: Chi phí đền bù, hỗ trợ tư vấn đất nông nghiệp 5.029.072.745 đồng, chi phí xây dựng san lấp mặt bằng 1.810.364.739 đồng và các chi phí khác 245.272.727 đồng).

(ii) Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông qua thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, phương án thiết kế công trình và có công văn giới thiệu địa điểm lô E6 - Phạm Hùng (8.450 m²) để Tổng Công ty thực hiện dự án vào ngày 03 tháng 01 năm 2007.

Tổng Công ty đã đặt cọc tiền đất cho Sở tài chính Hà Nội số tiền 8.450.000.000 đồng với giá 1.000.000 đồng/m² cho lô E6 - Phạm Hùng theo công văn số 2618/KH&ĐT ngày 13 tháng 12 năm 2006.

Ngày 10 tháng 08 năm 2007, Sở Quy Hoạch - Kiến trúc Hà Nội đã điều chỉnh, bố trí lại vị trí xây dựng dự án từ lô E6 sang lô E7 (diện tích khoảng 6.500 m²) và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp thuận về việc nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy theo công văn số 1987/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008.

Ngày 10 tháng 07 năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã thông báo số 320/TB-VP về việc kết quả kiểm tra, rà soát thực hiện các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn quận Cầu Giấy. Theo đó, UBND Thành phố chủ trương dừng thực hiện các nội dung đã chấp thuận trước đây về đầu tư dự án tại các ô đất nêu trên để thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật đấu thầu, đầu tư, đất đai theo quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thông báo số 78/TB-VP về báo cáo, đề xuất phương án giải quyết tồn tại với 20 dự án đầu tư chưa được Nhà nước giao/cho thuê tại Khu trụ sở các Tổng Công ty thuộc Khu đô thị mới Cầu Giấy, thành Phố Hà Nội. Theo đó, UBND Thành Phố thống nhất phương án đề xuất làm thủ tục chấm dứt thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008 để thực hiện quy trình thu hồi, làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và giao Sở tài chính chủ trì, tham mưu cho UBND Thành phố xem xét giải quyết quyền lợi của các chủ thể có liên quan.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, Tổng Công ty đã được Sở Tài chính Hà Nội hoàn trả số tiền đã đặt cọc nêu trên là 8.450.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

	Số cuối năm						Số đầu năm					
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp VCSH	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp VCSH	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp VCSH	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp VCSH
			VND	VND			VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết			338.087.551.645	558.682.669.206			347.833.631.645	523.566.757.964			347.833.631.645	523.566.757.964
Công ty CP Licogi 14	18,49%	18,49%	38.822.653.946	84.818.411.626	18,49%	18,49%	38.822.653.946	80.884.973.567			38.822.653.946	80.884.973.567
Công ty CP Licogi 19	22,62%	22,62%	1.999.068.969	2.038.010.092	22,62%	22,62%	1.999.068.969	2.035.503.987			1.999.068.969	2.035.503.987
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	20,40%	40,00%	16.540.000.000	18.244.569.801	20,40%	40,00%	16.540.000.000	18.244.569.801			16.540.000.000	18.244.569.801
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	41,01%	41,01%	280.725.828.730	453.581.677.687	41,01%	41,01%	280.725.828.730	416.752.385.728			280.725.828.730	416.752.385.728
Công ty CP Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đồng Anh 8	0,00%	0,00%	-	-	25,27%	48,73%	9.746.080.000	5.649.324.881			9.746.080.000	5.649.324.881
Đầu tư vào công ty liên doanh			159.842.351.743	245.738.916.765			159.842.351.743	240.133.875.904			159.842.351.743	240.133.875.904
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	37,41%	42,00%	159.253.337.143	245.738.916.765	37,41%	42,00%	159.253.337.143	240.133.875.904			159.253.337.143	240.133.875.904
Công ty Liên doanh sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam (i)	48,48%	48,48%	589.014.600	-	48,48%	48,48%	589.014.600	-			589.014.600	-
Cộng			497.929.903.388	804.421.585.971			507.675.983.388	763.700.633.868			507.675.983.388	763.700.633.868

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đang sử dụng 5.597.112 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 14 (giá gốc 38.081.731.766 đồng) và 26.700.627 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (giá gốc 276.967.089.777 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty Cổ phần MBN Jupiter (Chi tiết tại thuyết minh số V.22).

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu vào Công ty liên doanh, liên kết này do chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(i) Công ty liên doanh sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam đã ngừng hoạt động nên giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư vào Công ty này được Tổng Công ty xác định là 0 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

17. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty CP Licogi 12	596.700	7.895.068.192	(5.454.565.192)	596.700	7.895.068.192	(5.221.852.192)
Công ty CP Licogi 13	1.853.452	16.239.671.600	(8.640.518.400)	1.853.452	16.239.671.600	(10.679.315.600)
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18	1.587.780	9.212.563.301	-	1.429.050	9.908.080.000	-
Công ty CP Thủy điện Đăkđrinh	1.375.381	13.753.805.608	-	1.375.381	13.753.805.608	-
Công ty CP Đầu tư khu Công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn	300.000	780.000.000	-	300.000	780.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	100.000	1.000.000.000	(1.000.000.000)	100.000	1.000.000.000	(1.000.000.000)
Công ty CP Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	30.000	300.000.000	(300.000.000)	30.000	300.000.000	(300.000.000)
Cộng		49.181.108.701	(15.395.083.592)		49.876.625.400	(17.201.167.792)

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu góp vốn vào đơn vị khác do chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đang sử dụng 1.853.451 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 13 (giá gốc 16.239.671.600 đồng), 596.700 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 12 (giá gốc 7.895.068.192 đồng) và 300.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dầu khí Idico Long Sơn (giá gốc 780.000.000 đồng) và 1.375.381 cổ phiếu Công ty CP Thủy điện Đăkđrinh (giá gốc 13.753.805.608 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay tại Công ty Cổ phần MBN Jupiter, Tập đoàn Sông Đà và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông (Chi tiết tại thuyết minh số V.22).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGĂN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị		Giá trị	
	Số có khả năng trả nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty cổ phần cơ khí công nghệ cao Đại Dũng II	44.640.288.000	44.640.288.000	-	-
Công ty CP Licogi 13	30.000.019.114	30.000.019.114	9.208.541.819	9.208.541.819
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 18	24.266.010.896	24.266.010.896	24.784.410.896	24.784.410.896
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 18.1	15.930.964.213	15.930.964.213	16.430.964.213	16.430.964.213
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và khai thác mỏ Tân Việt Bắc	12.928.014.655	12.928.014.655	15.928.014.655	15.928.014.655
Công ty cổ phần thép Sao Việt Hưng Yên	12.845.793.487	12.845.793.487	4.575.083.592	4.575.083.592
Công ty CP Licogi 16	11.424.415.535	11.424.415.535	11.424.415.535	11.424.415.535
Công ty TNHH kỹ thuật công nghiệp Công Tiến	9.097.330.978	9.097.330.978	-	-
Công ty TNHH đầu tư xây dựng Việt Hưng Thịnh	8.250.214.386	8.250.214.386	-	-
Phải trả các đối tượng khác	465.169.617.999	465.169.617.999	647.521.139.834	647.521.139.834
Cộng	634.552.669.263	634.552.669.263	729.872.570.544	729.872.570.544

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
Công ty cổ phần tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	64.357.586.387	64.357.586.387	-	-
Công ty TNHH DV và PT bất động sản Bãi hát yêu thích	32.295.760.000	32.295.760.000	32.295.760.000	32.295.760.000
Công ty Cổ phần Green i-Park	17.789.739.995	17.789.739.995	17.789.739.995	17.789.739.995
Công ty CP Xây dựng Đầu tư và PT Lĩnh Phong - C.O.N.I.C	11.597.412.490	11.597.412.490	31.306.444.867	31.306.444.867
Công ty CP Đầu tư địa ốc Đại Quang Minh	7.731.631.744	7.731.631.744	9.431.631.744	9.431.631.744
Các đối tượng khác	119.828.126.610	119.828.126.610	80.727.447.931	80.727.447.931
Cộng	253.600.257.226	253.600.257.226	171.551.024.537	171.551.024.537
b) Người mua trả tiền trước dài hạn				
Khách hàng trả tiền trước dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (phía Nam)	73.195.124.455	73.195.124.455	73.195.124.455	73.195.124.455
Khách hàng trả tiền trước dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (phía Bắc)	32.189.293.126	32.189.293.126	32.089.293.126	32.089.293.126
Khách hàng trả tiền trước dự án Xây thồ căn hộ tám đường 18A DA Nam Ga Hạ Long	2.774.836.363	2.774.836.363	2.774.836.363	2.774.836.363
Khách hàng trả tiền trước dự án khu đô thị Đồng Hưng, Thái Bình	25.628.123.700	25.628.123.700	25.628.123.700	25.628.123.700
Cộng	133.787.377.644	133.787.377.644	133.687.377.644	133.687.377.644
c) Người mua trả tiền trước là bên liên quan (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	64.357.586.387	64.357.586.387	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí lãi vay	189.615.635.359	169.662.042.078
Chi phí phải trả các công trình xây dựng và các khoản khác	209.058.127.806	104.282.194.702
- Công trình Thủy điện Suối Chăn 2	26.794.598.660	26.794.598.660
- Công trình đại học quốc gia	4.704.207.944	4.704.207.944
- Công trình thủy điện Bán Chát	7.343.716.979	7.343.716.979
- Dự án 20 Cộng Hòa	6.823.705.099	6.823.705.099
- Chi phí phải trả các công trình khác và các khoản khác	163.391.899.124	58.615.966.020
Cộng	398.673.763.165	273.944.236.780

21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN/ DÀI HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Phải trả ngắn hạn khác		
Tài sản thừa chờ giải quyết	68.714.425	68.714.425
Kinh phí công đoàn	7.524.902.127	6.407.570.336
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	39.316.736.113	38.555.778.987
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.016.598.024	4.413.655.619
Phải trả lãi chậm thanh toán	3.006.985.345	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Long	4.313.750.000	6.470.625.000
Công ty CP đầu tư Xuân Cầu (chi phí lãi vay)	1.562.602.740	2.356.712.329
Công ty TNHH Thanh Bình	2.500.000.000	2.500.000.000
Chi phí lãi vay phải trả	2.129.206.473	599.829.863
Các khoản phải trả, phải nộp khác	141.944.906.491	151.285.913.657
Cộng	205.384.401.738	212.658.800.216
b) Phải trả dài hạn khác		
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông (i)	156.998.028.150	60.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.125.051.000	1.080.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.559.046.075	7.559.046.075
Cộng	165.682.125.225	68.639.046.075
c) Phải trả khác là các bên liên quan (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	161.311.778.150	66.470.625.000

- (i) Ngày 25 tháng 09 năm 2014, Tổng Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông, hiện là cổ đông lớn của Tổng Công ty. Đây là khoản đặt cọc của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông cho Tổng Công ty để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt. Ngày 22 tháng 4 năm 2025, Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông đã chuyển thêm 96.998.028.150 đồng tiền đặt cọc theo Phụ lục số 03.2025 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của hợp đồng nguyên tắc này. Ngày 23 tháng 04 năm 2025, Tổng công ty đã sử dụng khoản tiền nhận đặt cọc này để thực hiện nộp chi phí cơ hội của Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt (Thuyết minh số V.7).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Táng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	1.832.111.863.833	1.832.111.863.833	1.958.101.660.141	1.781.470.811.743	1.655.481.015.435	1.655.481.015.435
Tổng Công ty Licogi - CTCP (Công ty mẹ)	841.729.296.120	841.729.296.120	410.925.638.850	354.787.888.693	785.591.545.963	785.591.545.963
Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh	58.229.144.171	58.229.144.171	223.355.184.828	220.626.125.855	55.500.085.198	55.500.085.198
Công ty CP Cơ khí Đồng Anh Licogi	532.767.079.901	532.767.079.901	980.116.897.032	849.065.833.243	401.716.016.112	401.716.016.112
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	219.558.016.258	219.558.016.258	246.764.680.167	209.250.437.591	182.043.773.682	182.043.773.682
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	20.173.191.008	20.173.191.008	-	1.902.863.325	22.076.054.333	22.076.054.333
Công ty Cổ phần Licogi 10	44.393.411.024	44.393.411.024	-	200.000.000	44.593.411.024	44.593.411.024
Công ty Cổ phần Licogi 17	37.997.990.333	37.997.990.333	96.520.322.821	106.793.634.036	48.271.301.548	48.271.301.548
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	2.014.147.000	2.014.147.000	-	-	2.014.147.000	2.014.147.000
Công ty Cổ phần Licogi 15	20.561.966.768	20.561.966.768	-	44.950.000	20.606.916.768	20.606.916.768
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và XD 20	39.327.309.923	39.327.309.923	-	-	39.327.309.923	39.327.309.923
Công ty CP Lắp máy Điện nước	10.060.311.327	10.060.311.327	118.936.443	10.500.000	9.951.874.884	9.951.874.884
Công ty TNHH MTV ĐT và XD Licogi số 2	5.300.000.000	5.300.000.000	300.000.000	38.788.579.000	43.788.579.000	43.788.579.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	75.780.028.200	75.780.028.200			4.012.528.200	4.012.528.200
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	72.000.000.000	72.000.000.000			-	-
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	986.000.000	986.000.000			986.000.000	986.000.000
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	1.221.028.200	1.221.028.200			1.453.528.200	1.453.528.200
Công ty Cổ phần Licogi 10	1.573.000.000	1.573.000.000			1.573.000.000	1.573.000.000
Cộng	1.907.891.892.033	1.907.891.892.033			1.659.493.543.635	1.659.493.543.635
Vay và nợ ngắn hạn là bên liên quan	122.302.197.156	122.302.197.156			109.322.197.156	109.322.197.156

(Chi tiết tại thuyết minh VII.1)

THUYẾT MINH BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(i) Tổng Công ty Licogi - CTCP (Công ty mẹ)

- Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201700283 ngày 31 tháng 10 năm 2017. Hạn mức tín dụng là 13.500.000.000 đồng. Lãi suất vay 8,5%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán tiền thi công. Tài sản bảo đảm bao gồm: Quyền đòi nợ đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà theo HĐ thế chấp số 02/THN-LI1 ngày 25 tháng 12 năm 2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28 tháng 12 năm 2015 (Phạm vi bảo đảm cho dư nợ tối đa là 9.800.000.000 đồng); và 3 xe ô tô tự do, 2 máy xúc thủy lực bánh xích gầu nghịch, 3 xe ô tô Mix vận chuyển bê tông theo hợp đồng thế chấp số 02/THN-LI1 ngày 25 tháng 12 năm 2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28 tháng 12 năm 2015 (Phạm vi bảo đảm là 3.750.000.000 đồng). Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 7.444.167.616 đồng.
- Theo biên bản làm việc ngày 18 tháng 09 năm 2020, khoản vay sẽ được trả dần đến tháng 10 năm 2022. Trường hợp thực hiện xong việc thoái vốn trước tháng 10 năm 2022, Tổng Công ty cam kết tắt toàn bộ khoản vay ngay sau khi thoái vốn. Đến nay, Tổng Công ty vẫn chưa thực hiện xong việc thoái vốn.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2026/134627/HĐTĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026. Hạn mức cấp tín dụng là 268.660.000.000 đồng (gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ đã quy đổi), trong đó hạn mức cho vay, mở L/C là 218.660.000.000 đồng và hạn mức cấp bảo lãnh là 50 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức là kể từ ngày ký Hợp đồng này đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026. Thời hạn của khoản vay được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất vay được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tổng Công ty sử dụng một số máy móc thiết bị và tài sản có phiếu (1.050.000 có phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 14 và 100.000 có phiếu của công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà) thuộc sở hữu của Tổng Công ty để đảm bảo cho khoản vay. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 218.592.421.084 đồng.
- Khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BCLC-4784-01 ngày 28 tháng 3 năm 2025 và Phụ lục 01/PL ngày 11 tháng 08 năm 2025. Giá trị của hạn mức tín dụng là 143.200.000.000 đồng hoặc ngoại tệ quy đổi tương đương, trong đó hạn mức cho vay 43.200.000.000 đồng và hạn mức cấp bảo lãnh là 143.200.000.000 đồng trừ Dư nợ cho vay và tương đương cho vay. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng tính từ ngày ký kết Hợp đồng này. Mục đích cấp tín dụng là để bổ sung vốn lưu động và thanh toán lương cán bộ nhân viên phục vụ hoạt động thi công xây lắp của Tổng Công ty. Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất trong hạn được thỏa thuận trong các khế ước nhận nợ hoặc các văn bản liên quan. Tổng Công ty sử dụng có phiếu (6.500.000 có phiếu của Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh LICOGI, 360.000 có phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 14 và giá trị phần vốn góp 180.000.000.000 đồng của Công ty TNHH Một thành viên Nhà ở và Đô thị Licogi tương ứng 20% vốn điều lệ) thuộc sở hữu của Tổng Công ty để đảm bảo cho khoản vay. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 43.198.896.659 đồng.
- Khoản vay theo Hợp đồng mua bán nợ số 10/HDMBN/CLUB M-JUPITER ngày 19 tháng 08 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Club M và Công ty Cổ phần MBN Jupiter. Theo đó, Công ty Cổ phần Club M đã chuyển giao toàn bộ khoản nợ của Tổng Công ty cho Công ty cổ phần MBN Jupiter lãi suất vay là 14%/ năm. Tài sản đảm bảo là 26.600.627 có phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà, 4.187.112 có phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 14 và 1.853.451 có phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 13. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 312.262.473.437 đồng.
- Hợp đồng tín dụng số 18/2011/HĐTĐ/TSĐ-LICOGI ký ngày 30 tháng 12 năm 2011 giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Tổng Công ty Sông Đà với số tiền 20.000.000.000 đồng nhằm mục đích đầu tư thực hiện Dự án Thủy điện Bắc Hà. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay 20%/năm. Tài sản đảm bảo là 1.226.400 có phiếu của Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi, 596.700 có phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 12 và 300.000 có phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư khu Công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn. Khoản vay hiện tại đã quá hạn thanh toán. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 8.200.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(i) Tổng Công ty Licogi - CTCP (Công ty mẹ) (Tiếp theo)

- Hợp đồng vay số 02/2017/HĐVV/LICOGI-XUAN CAU ký ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu nhằm phục vụ thanh toán nợ đến hạn Ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Tổng Công ty. Thời hạn vay là 09 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay tại thời điểm hiện tại là 11%/năm. Tài sản đảm bảo là 12.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi. Phụ lục gia hạn Hợp đồng vay số 10/2024/PLHĐVV/LICOGI-XUANCAU ngày 30 tháng 12 năm 2024 gia hạn thời hạn vay từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 85.000.000.000 đồng.
- Bao gồm một số hợp đồng vay với cá nhân và các đơn vị khác. Cụ thể:
 - Hợp đồng vay số 01/HĐCV/TG-LICOGI ngày 12 tháng 05 năm 2021 kèm phụ lục hợp đồng vay vốn số 01/PLHĐCV/TG-LICOGI ngày 10 tháng 05 năm 2022 giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Công ty Cổ phần TERRA GOLD với số tiền là 4.100.000.000 đồng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động của bên vay phù hợp với pháp luật và không gây ảnh hưởng đến các lợi ích của bên cho vay. Lãi suất vay là 5%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên cho vay chuyển tiền cho bên vay. Tổng Công ty sử dụng các khoản phải thu Tổng Công ty phát sinh theo Hợp đồng thi công thầu phụ số 05/LICOGI/SG/2016 ngày 10 tháng 08 năm 2016 giữa Công ty CP Xây dựng và kinh doanh Địa ốc Hòa Bình và Tổng Công ty Licogi - CTCP và các phụ lục đính kèm để đảm bảo cho khoản vay này. Giá trị của tài sản thế chấp tại thời điểm ký kết Hợp đồng là 8.334.349.353 đồng. Số dư vay tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.100.000.000 đồng.
 - Các khoản vay cá nhân chủ yếu là các khoản vay từ cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Lãi suất cho vay được áp dụng theo mức lãi suất Ngân hàng cho Tổng Công ty vay tại thời điểm vay vốn và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng. Trong năm, mức lãi suất chủ yếu được áp dụng là 7,5-10%/năm. Các khoản vay có thời hạn dưới 12 tháng. Các khoản vay có thời hạn dưới 12 tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 40.607.404.764 đồng.
- Các hợp đồng vay kỳ kết giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông với mục đích phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt. Lãi suất vay 8%/năm. Thời hạn vay của các hợp đồng tối đa là 12 tháng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 122.302.197.156 đồng.

(ii) Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh

- Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/153707/HĐTD ngày 24 tháng 09 năm 2025. Hạn mức tín dụng tối đa là 145.000.000.000 đồng trong đó, hạn mức vay vốn lưu động là 85.000.000.000 đồng, hạn mức thấu chi là 5.000.000.000 đồng. Hạn mức bảo lãnh không bao gồm bảo lãnh thanh toán tối đa là 60.000.000.000 đồng. Công ty vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 15 tháng 09 năm 2026. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Công ty sử dụng tiền gửi có kỳ hạn, nhà cửa vật kiến trúc, Máy móc thiết bị, Phương tiện vận tải của Công ty để đảm bảo cho khoản vay này.. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 24.501.584.579 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc, đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**
- 22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**
- (ii) Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh (Tiếp theo)**
- Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh theo hợp đồng tín dụng hạn mức 25/2025-HĐCVHM/NHCT144-DOMATCO ngày 12 tháng 05 năm 2025. Hạn mức vay không quá là 50.000.000.000 đồng. Công ty vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cấu công ty. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 12 tháng 5 năm 2026. Lãi suất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 1 tháng 1 lần. Công ty sử dụng tiền gửi có kỳ hạn, phương tiện vận tải của Công ty để đảm bảo cho khoản vay này. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 29.872.545.392 đồng.
 - Các khoản vay cá nhân với lãi suất quy định theo từng kế ước nhân sự, mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Các khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 3.855.014.200 đồng.
- (iii) Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi**
- Hợp đồng cho vay hạn mức số 16/2022-HĐCVHM/NHCT144-CKĐA với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh tháng 10 năm 2022 và và hợp đồng cho vay hạn mức số 18/2025-HĐCVHM/NHCT144-CKDA ngày 23 tháng 7 năm 2025. Hạn mức cấp tín dụng: 300.000.000.000 đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời gian duy trì hạn mức từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 23 tháng 07 năm 2026. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trong từng kỳ, được xác định trên từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Các hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp quyền phát hành Hợp đồng thế chấp quyền phát hành số 31/2016/HĐTCQPT/NHCT144-CKĐA ký ngày 20 tháng 06 năm 2016 và thế chấp hàng tồn kho theo Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 11/2-2-HĐTCHTK/NHCT144-CKĐA ký ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung ký ngày 18 tháng 07 năm 2024. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 137.555.810.070 đồng.
 - Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/153720/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2022, hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 01/2025/153720/HĐTD ngày 10 tháng 9 năm 2025. Hạn mức cấp tín dụng 300.000.000.000 đồng (Trong đó, vay ngắn hạn: 220.000.000.000 đồng). Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thời hạn của hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2026. Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Các hình thức đảm bảo tiền vay là thế chấp bảng hàng tồn kho 81 tỷ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/15720/HĐBĐ ngày 09/10/2018. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 155.387.442.436 đồng.
 - Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 34/23/CTD/VCBGD-CKĐA với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ngày 19 tháng 04 năm 2023, hợp đồng cấp tín dụng số 64/25/HM/VCBGD-CKĐA ngày 22 tháng 7 năm 2025 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 11 năm 2025. Hạn mức cấp tín dụng là 300.000.000.000 đồng. Mục đích vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bao gồm phục vụ đầu tư các tài sản cố định. Thời hạn của hợp đồng từ ngày hợp đồng này có hiệu lực đến hết ngày 19 tháng 06 năm 2026. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Các hình thức đảm bảo tiền vay là các tài sản cố định theo các biện pháp bảo đảm và hợp đồng bảo đảm quy định tại hợp đồng cấp tín dụng. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 148.063.899.117 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(iii) Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licogi (Tiếp theo)

- Bán sửa đổi thỏa thuận chung về tiền ịch số 05 ngày 20 tháng 05 năm 2021 với Ngân Hàng TNHH MTV HSBC -Chi nhánh Hà Nội căn cứ vào thỏa thuận chung về tiền ịch số VHN 162141. Tổng hạn mức tiền ịch là 164.000.000.000 VNĐ hoặc USD tương đương. Mục đích vay là bổ sung vốn phục vụ cho nhu cầu dịch vụ thường mại. Thời hạn của tiền ịch là 12 tháng kể từ ngày của Thỏa thuận và sẽ được tự động gia hạn nhiều lần và mỗi lần gia hạn 12 tháng trừ khi có thông báo khác đi từ Ngân hàng. Lãi suất tiền ịch là lãi suất điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Ngân hàng. Các hình thức bảo đảm tiền vay là Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số VHN100481/MR bán sửa đổi lần thứ 5; Hợp đồng thế chấp hàng hóa trong kho số VHN100481/MS bán sửa đổi lần thứ 6; Hợp đồng cầm cố tiền gửi số VHN100481/DUL bán sửa đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 05 năm 2021. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 91.759.928.278 đồng.

(iv) Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 55/2025/378369 ngày 15 tháng 09 năm 2025, hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 31 tỷ đồng, trong đó hạn mức vay là 26,9 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh là 4 tỷ đồng, hạn mức thế TDDN là 100 triệu đồng. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30 tháng 08 năm 2026. Lãi suất vay và thời hạn trả nợ được quy định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp một số máy móc thiết bị và phương tiện vận tải của Công ty. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 28.117.520.017 đồng.
- Khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BCLC-10125-01 ngày 17 tháng 09 năm 2025. Hạn mức tín dụng là 54 tỷ đồng bao gồm hạn mức vay và hạn mức cấp bảo lãnh. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động và bảo lãnh để phục vụ hoạt động thi công xây lắp. Thời hạn vay của từng khoản nợ được quy định trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 11 tháng. Biện pháp bảo đảm khoản vay là bằng có phiếu thuộc quyền sở hữu của Tổng công ty Licogi-CTCP theo hợp đồng cầm cố chứng khoán để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 02/2020/HDTCC/K/VPB-LICOGI9 ký ngày 01/10/2020 và hợp đồng số 2020/HDTCC-K/VPB-LICOGI9 ký ngày 12/02/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và thế chấp phần vốn góp của Tổng Công ty Licogi - CTCP tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi, và các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Công ty. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 54.000.000.000 đồng.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Á theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 200-020/25/HĐTD ngày 27 tháng 03 năm 2025. Hạn mức được cấp với giá trị tối đa là 130 tỷ đồng, thời hạn hiệu lực của hạn mức là 12 tháng. Mục đích, thời hạn, lãi suất từng khoản vay được quy định cụ thể trong các Văn bản cấp tín dụng khi giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp các quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty địa chỉ tại phường An Phú, Quận 2, TP HCM với giá trị 87,464 tỷ đồng; Quyền tài sản phát sinh từ toàn bộ Công trình xây dựng trên đất tại các thửa đất nêu trên với giá trị 30,182 tỷ đồng. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 115.831.876.900 đồng.
- Các khoản vay cá nhân với lãi suất quy định theo từng kế ước nhận nợ, mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Các khoản vay không có lãi sản đảm bảo. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 3.855.014.200 đồng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 21.608.619.341 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

- V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**
- 22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**
- (v) Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/711559/HĐTD ngày 06 tháng 12 năm 2022. Hạn mức tín dụng là 38.036.000.000 đồng, trong đó hạn mức vay ngân hạn, bảo lãnh thanh toán tối đa là 22.036.000.000 đồng với hạn mức xây lắp là 18.982.000.000 đồng, hạn mức thương mại (gạch, đá) là 3.054.000.000 đồng; hạn mức bảo lãnh tối đa là 16.000.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày 6 tháng 12 năm 2022 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023, thời hạn vay/thời hạn bảo lãnh/thời hạn L/C, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng/ Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể/ L/C được phát hành. Trong năm 2024, theo thông báo số 1257/CĐ-BIDV.QN ngày 05 tháng 07 năm 2024, Ngân hàng tiến hành cho vay bắt buộc số tiền 3.005.567.182 đồng, lãi suất 10,65%/năm. Tài sản đảm bảo là thế chấp, cầm có bất động sản, tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai theo các hợp đồng thế chấp ký giữa Công ty và Ngân hàng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 14.343.723.008 đồng.
 - Bao gồm các hợp đồng vay cán bộ công nhân viên, thời hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 5%/năm. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 5.829.468.000 đồng.
- (vi) Công ty Cổ phần Licogi 10
- Khoản vay ngân hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/256773/HĐTD ngày 04 tháng 12 năm 2020 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng. Công ty được vay với hạn mức tín dụng thường xuyên tối đa là 77 tỷ đồng, trong đó: vay vốn ngắn hạn, bảo lãnh thanh toán tối đa là 27 tỷ đồng. Khoản vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn duy trì hạn mức là 08 tháng. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo bao gồm: thế chấp máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 06-07, khu dân cư Tây Cầu Dừa, xã Vĩnh Hiệp, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 36.925.017.536 đồng.
 - Các khoản vay cá nhân ngắn hạn có thời hạn từ 03 - 12 tháng và tái tục khi hết hạn hợp đồng, lãi suất 8,5%/năm, mục đích là bổ sung vốn lưu động, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 7.468.393.488 đồng.
- (vii) Công ty Cổ phần Licogi 17
- Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hải Dương theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2024/219065/HĐTD ngày 14 tháng 6 năm 2024. Hạn mức cấp tín dụng tối đa là 70.000.000.000 đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất được quy định trên từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, tài sản đảm bảo được quy định tại các hợp đồng thế chấp tài sản. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 37.067.990.333 đồng.
 - Vay cá nhân phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất được điều chỉnh tăng/giảm theo từng thời điểm so với lãi suất cho vay thực tế của ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hải Dương. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 930.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(viii) Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi

- Vay ông Nguyễn Thành Nhơn theo hợp đồng số 55A/2017/HĐVV ngày 08 tháng 11 năm 2017 và phụ lục hợp đồng gia hạn khoản vay số 05 ngày 09 tháng 05 năm 2024, mục đích vay để thực hiện các hoạt động giải phóng mặt bằng, lãi suất 10%/năm, Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.014.147.000 đồng.

(ix) Công ty Cổ phần Licogi 15

- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bim Sơn. Lãi suất áp dụng cho từng lần nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là hợp đồng thế chấp tài sản. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6.319.623.592 đồng.
- Vay huy động vốn cá nhân. Lãi suất áp dụng cho từng lần nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 14.242.343.176 đồng.

(x) Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng vay số 1480LAV201800186 với hạn mức tối đa 36.500.000.000 đồng, hạn mức vay vốn 19.500.000.000 đồng, hạn mức bảo lãnh 17.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay 8,5%/năm (lãi suất cố định). Mục đích vay vốn là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh thi công công trình, xử lý nền móng. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 09 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Tài sản đảm bảo là các tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty theo từng hợp đồng thế chấp cụ thể với ngân hàng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 18.829.494.431 đồng.
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ theo Hợp đồng vay số 01/2018/134624/HĐTD với hạn mức tín dụng thường xuyên tối đa 78.000.000.000 đồng, hạn mức cho vay ngắn hạn, bảo lãnh thanh toán và mở LC (trừ phần kỳ quỹ) tối đa 38.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay được quy định tại từng văn bản nhận nợ. Mục đích vay vốn là bổ sung lưu động, bảo lãnh, mở LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Tài sản đảm bảo là các tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty theo từng hợp đồng thế chấp cụ thể với ngân hàng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 20.497.615.492 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính, hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(xi) Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước

- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Tây Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201200231/HĐTĐ ngày 15/06/2012 với hạn mức tối đa là 12 tỷ đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ thi công công trình. Lãi suất này được điều chỉnh theo Quyết định số 12333/NHNQ-TĐ ngày 29/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và theo Bản án phúc thẩm số 01/2025/KDTM-PT ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo bản án phúc thẩm nêu trên. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.900.956.630 đồng.
- Vay Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà với mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay 16%/năm. Quá thời hạn vay nếu không thanh toán hết khoản vay thì lãi suất là 24%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng các giá trị đã thi công trình Dự án thủy điện Nậm Phàng B chưa được nghiệm thu thanh toán tương ứng với giá trị vay cùng tiền lãi khi đến hạn thanh toán. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.850.000.000 đồng.
- Các khoản vay cá nhân là các hợp đồng vay thời hạn dưới 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất vay 9,5%/năm, lãi nhập gốc. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.309.354.697 đồng.

(xii) Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2

- Khoản vay cá nhân với mục đích phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, lãi suất từ 8,5%/năm-9%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 5.300.000.000 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
b) Vay dài hạn	812.826.525.576	812.826.525.576	329.443.942.696	1.453.528.200	484.836.111.080	484.836.111.080
Tổng Công ty Licogi - CTCP (Công ty mẹ) (i)	626.161.500.000	626.161.500.000	257.486.500.000	-	368.675.000.000	368.675.000.000
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (ii)	72.000.000.000	72.000.000.000	-	-	72.000.000.000	72.000.000.000
Công ty CP Cơ Khí Đồng Anh Licogi (iii)	72.840.024.726	72.840.024.726	71.957.442.696	-	882.582.030	882.582.030
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9 (iv)	2.499.274.850	2.499.274.850	-	1.453.528.200	3.952.803.050	3.952.803.050
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi (v)	986.000.000	986.000.000	-	-	986.000.000	986.000.000
Công ty Cổ phần Licogi 10 (vi)	1.573.000.000	1.573.000.000	-	-	1.573.000.000	1.573.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 (vii)	25.359.726.000	25.359.726.000	-	-	25.359.726.000	25.359.726.000
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20 (viii)	11.407.000.000	11.407.000.000	-	-	11.407.000.000	11.407.000.000
Cộng	812.826.525.576	812.826.525.576			484.836.111.080	484.836.111.080
Nợ dài hạn đến hạn trả	(75.780.028.200)	(75.780.028.200)			(4.012.528.200)	(4.012.528.200)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	737.046.497.376	737.046.497.376			480.823.582.880	480.823.582.880
Vay và nợ dài hạn là bên liên quan	461.161.500.000	461.161.500.000			203.675.000.000	203.675.000.000

(i) Tổng Công ty Licogi - CTCP (Công ty mẹ)

- Các hợp đồng vay và các phụ lục giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông nhằm mục đích phục vụ dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt. Lãi suất vay từ 8-10%/năm nhằm mục đích phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt. Công ty sử dụng cổ phiếu (1.529.568 cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Anh, 288.000 cổ phiếu của Công ty CP Tư Vấn Licogi; 2.563.566 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ giới Xây lắp số 9, 675.240 cổ phiếu Công ty Cổ phần Licogi 10, 659.380 cổ phiếu Công ty Cổ phần Licogi 15, 563.290 cổ phiếu Công ty Cổ phần Licogi 17, 2.257.150 Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20, 1.027.750 cổ phiếu Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước, 100% vốn góp Tổng Công ty tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2, 100% vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp Licogi, 1.375.381 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện ĐakĐrinh) thuộc sở hữu của Tổng Công ty để đảm bảo cho khoản vay. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 461.161.500.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Khoản vay Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương theo biên bản thỏa thuận chuyển đổi nghĩa vụ hoàn trả tiền thành khoản vay ngày 31 tháng 12 năm 2021, số tiền là 165 tỷ đồng, thời hạn vay 03 năm, lãi suất 0%/năm, Theo PL 01 – Biên bản thỏa thuận về việc gia hạn khoản vay ngày 01 tháng 01 năm 2025, thời hạn vay được gia hạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. Gốc vay được thanh toán khi kết thúc thời hạn vay. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 165.000.000.000 đồng. Khoản vay sẽ đến hạn trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, tuy nhiên Tổng Công ty chưa thực hiện phân loại khoản vay dài hạn đến hạn trả này.

(ii) Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cho vay số BCLC-3970-01 ngày 29 tháng 11 năm 2024, giá trị khoản vay là 72.000.000.000 đồng, lãi suất 10,8%/năm, thời gian vay là 24 tháng. Khoản vay nhằm mục đích tài trợ tiền ứng theo hợp đồng thi công xây dựng số 06/2024/HĐXD-LICOGI ngày 14/11/2024 giữa Công ty và Tổng Công ty Licogi-CTCP; gói thầu: Thi công xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm hạng mục cải tạo hạ ngầm đường dây 35kV và 110kV, phần hiện trạng đi qua khu đô thị mới Thịnh Liệt thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thịnh Liệt). Tài sản đảm bảo là 300.000 cổ phiếu Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18, bất động sản tại thửa đất số 130, tờ bản đồ số 38, Phường Hồng Hà, Hà Long, Quảng Ninh; 51% phần vốn góp của Tổng công ty LICOGI tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI và toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ Dự án KĐT mới Thịnh Liệt. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 72.000.000.000 đồng.

(iii) Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng Anh Licogi

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 02/2024/153720/HDTD ngày 05 tháng 12 năm 2024, Hạn mức cấp tín dụng tối đa là 81.000.000.000 đồng. Mục đích vay là tài trợ các chi phí hợp lý đầu tư thực hiện Dự án Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất phân xưởng Đức. Thời hạn của hợp đồng là tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày cấp tín dụng đầu tiên. Lãi suất cho vay là 6,8%/năm cố định trong 02 năm đầu tiên; sau thời gian hưởng ưu đãi này lãi suất áp dụng thả nổi. 06 tháng điều chỉnh một lần cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Các hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp bằng toàn bộ các tài sản hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp động sản và quyền tài sản số 01/2024/153720/HĐTC ký ngày 05 tháng 12 năm 2024. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025 là 72.840.024.726 đồng.

(iv) Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9

- Hợp đồng cho thuê tài chính số B230219901 ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa công ty cơ giới và xây lắp số 9 và Công ty TNHH MTV Quốc tế Challease. Giá trị cho thuê là: 5.513.229.750 đồng. Thời hạn cho thuê trong 60 tháng. Lãi suất thuê áp dụng lãi suất thả nổi, và sẽ thông báo cho bên thuê. Tài sản cho thuê là 05 Ô tô tải tự đổ. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.383.024.850 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 2182400020/HĐCTTC ngày 19 tháng 04 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 và Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST. Giá trị cho thuê là 697.500.000 đồng, thời hạn cho thuê trong 24 tháng, lãi suất cho thuê hiện tại 4,7%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần với biên độ 3,5%/năm. Tài sản cho thuê là Xe lu rung Model JCB116D đã qua sử dụng. Số nợ thuê tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 116.250.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(v) Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng tín dụng số 03/2015/711559/HĐTD ngày 07 tháng 10 năm 2015, số tiền vay là 22.900.000.000 đồng. Mục đích vay đầu tư dự án đầu tư khai thác mỏ đá núi Cà Ty, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Thời hạn vay 07 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, thời gian ân hạn khoản vay là 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất 10%/năm từ ngày 07/10/2015 đến 31/03/2015, sau đó áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh 6 tháng/lần theo quy định của ngân hàng. Tài sản đảm bảo gồm Hợp đồng thế chấp quyền khai thác khoáng sản số 01/2015/711559/HĐĐĐ ngày 01/10/2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo hợp đồng trên (nếu có). Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 986.000.000 đồng.

(vi) Công ty Cổ phần Licogi 10

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Đà Nẵng theo hợp đồng tín dụng số 16441.17.307.2669135.TD ngày 22 tháng 08 năm 2017, hạn mức cho vay 8.844.500.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất quy định tại từng thời điểm theo khung ước nhận nợ. Mục đích vay là mua 1 máy đào hầm không nổ mìn hiệu Changlin. Khoản vay được thế chấp bằng động sản là Máy khai thác kiểu rung. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.573.000.000 đồng.

(vii) Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2

- Khoản vay các cá nhân với mục đích huy động vốn để Công ty triển khai đầu tư dự án xây dựng tòa nhà Văn phòng và căn hộ tại lô CT7 - khu đô thị Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, bên cho vay sẽ được đảm bảo quyền mua căn hộ của dự án. Thời hạn vay đến khi Công ty hoàn tất thủ tục lập hợp đồng mua bán căn hộ cho khách hàng tại dự án, lãi suất vay được tính theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Hạ Long. Toàn bộ Chi phí lãi vay phát sinh trong năm của Các hợp đồng vay cá nhân này. Công ty đang vốn hóa vào Dự án chung cư CT7 - Khu đô thị Thịnh Liệt, Hà Nội. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 25.359.726.000 đồng.

(viii) Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20

- Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội theo Hợp đồng vay số 1480-LAV-201700292 ngày 15/11/2017, số tiền vay 13.500.000.000 đồng, lãi suất cho vay 9,5%/năm, điều chỉnh lãi suất 6 tháng 1 lần theo thông báo cụ thể của ngân hàng, thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay là để đầu tư 02 dây chuyền máy khoan cọc nhồi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng chính 02 dây chuyền máy khoan cọc nhồi này. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 10.800.000.000 đồng.
- Vay các cá nhân trong Công ty, thời hạn vay 13 tháng, lãi suất theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, các khoản vay này không có tài sản đảm bảo, bắt đầu từ 2017 là không có lãi suất. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 607.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng		
Tại ngày đầu năm trước	900.000.000.000	117.558.651	(89.169.818.319)	116.707.388.783	2.083.295.470	(575.942.612.450)	80.462.951.328	434.258.763.463		
Lãi/nỗ trong năm	-	-	-	-	-	59.670.734.031	13.680.964.094	73.351.698.125		
Trích quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	27.240.838.983	-	(27.240.838.983)	-	-		
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(9.450.884.928)	(1.500.226.774)	(10.951.111.702)		
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	(8.990.600.916)	(8.990.600.916)		
Hoàn nhập trích thường ban điều hành	-	-	-	-	-	1.922.265.539	236.042.291	2.158.307.830		
Tặng/Giảm khác	-	-	-	-	-	100.702.898	4.283.716	104.986.614		
Tại ngày đầu năm	900.000.000.000	117.558.651	(89.169.818.319)	143.948.227.766	2.083.295.470	(550.940.633.893)	83.893.413.739	489.932.043.414		
Lãi/nỗ trong năm	-	-	-	-	-	81.277.738.756	25.364.590.058	106.642.328.814		
Trích quỹ đầu tư, phát triển (i)	-	-	-	22.113.874.096	-	(22.113.874.096)	-	-		
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(10.000.079.963)	(1.964.352.439)	(11.964.432.402)		
Trả cổ tức (i)	-	-	-	-	-	-	(9.865.939.063)	(9.865.939.063)		
Trích thường ban điều hành	-	-	-	-	-	(1.897.067.214)	(232.948.093)	(2.130.015.307)		
Tặng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	(462.801)	551.464	88.663		
Tại ngày cuối năm	900.000.000.000	117.558.651	(89.169.818.319)	166.062.101.862	2.083.295.470	(503.674.379.211)	97.195.315.666	572.614.074.119		

(i) Trong năm, Tổng Công ty thực hiện trích lập các quỹ, trả cổ tức được thực hiện theo các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên của các Công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	40,71%	366.406.910.000	40,71%	366.406.910.000
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	35,00%	315.000.000.000	35,00%	315.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường	19,24%	173.128.880.000	19,24%	173.128.880.000
Vốn góp của các cổ đông khác	5,05%	45.464.210.000	5,05%	45.464.210.000
Cộng	100,0%	900.000.000.000	100,0%	900.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	90.000.000	90.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	90.000.000	90.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	90.000.000	90.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.000.000	90.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	90.000.000	90.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu	10.000	10.000

24. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo khu vực địa lý

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty (Công ty mẹ) và các Công ty con được thực hiện chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Tổng Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh Xây lắp; bộ phận kinh doanh hàng hóa Vật liệu xây dựng và bộ phận kinh doanh bất động sản và các hoạt động khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

24. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

	Hoạt động Xây lắp		Hoạt động kinh doanh hàng hóa Vật liệu xây dựng		Hoạt động kinh doanh bất động sản và các hoạt động khác		Tổng cộng toàn doanh nghiệp	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	194.114.443.403	2.047.135.843.217	35.119.493.656	2.276.369.780.276				
Chi phí bộ phận trực tiếp	161.604.401.384	1.844.610.165.185	25.097.297.630	2.031.311.864.199				
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	32.510.042.019	202.525.678.032	10.022.196.026	245.057.916.077				
Tổng chi phí mua TSCĐ	132.681.016.502	-	-	132.681.016.502				
Tài sản bộ phận	329.274.355.442	3.758.454.707.802	51.136.580.623	4.138.865.643.867				
Tài sản không phân bổ	-	-	-	1.267.759.715.246				
Tổng tài sản	461.955.371.944	3.758.454.707.802	51.136.580.623	5.406.625.359.113				
Nợ phải trả bộ phận	383.044.698.057	4.372.208.539.523	59.487.159.449	4.814.740.397.029				
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	19.270.887.966				
Tổng nợ phải trả	383.044.698.057	4.372.208.539.523	59.487.159.449	4.834.011.284.995				



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.276.369.780.276	2.250.355.273.122
Doanh thu bán hàng hóa, kinh doanh vật liệu xây dựng	2.047.135.843.217	1.830.906.047.313
Doanh thu cung cấp dịch vụ	35.119.493.656	24.446.154.581
Doanh thu hợp đồng xây dựng	194.114.443.403	395.003.071.228
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	660.982.911
<i>Trong đó:</i>		
Hàng bán bị trả lại	-	660.982.911
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.276.369.780.276	2.249.694.290.211
Doanh thu với bên liên quan <i>(Chi tiết xem tại thuyết minh VII.1)</i>	3.805.797.951	2.100.790.094

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng	1.844.610.165.185	1.612.820.287.260
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	25.097.297.630	17.076.529.938
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	165.422.083.597	367.707.701.275
Trích/Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.817.682.213)	1.324.175.021
Cộng	2.031.311.864.199	1.998.928.693.494

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	15.699.791.660	6.379.173.328
Cổ tức, lợi nhuận được chia	120.962.946.939	108.293.992.909
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.454.108.800	541.108.044
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 14	-	3.424.550.000
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	-	15.785.029
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 18	3.946.183.301	2.955.780.000
Lãi chuyển nhượng cổ phần Đông Anh 8	4.564.566.959	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	437.138.095
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.932.802	2.217.510
Cộng	147.631.530.461	122.049.744.915

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi tiền vay	124.927.205.669	119.151.969.698
Lỗ từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 13	-	5.184.519.567
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	42.986.463	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	108.896.346	-
Dự phòng/ Hoàn nhập tổn thất đầu tư	(1.806.084.200)	(2.329.881.260)
Chi phí tài chính khác	3.018.316.748	10.698.559
Cộng	126.291.321.026	122.017.306.564

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.476.050.412	1.333.278.122
Chi phí nhân công	17.595.739.675	21.949.456.544
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.138.225.437	1.192.508.679
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.040.233.684	13.269.368.001
Chi phí khác bằng tiền	14.338.237.620	14.331.662.347
Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng bảo hành	23.109.766	84.580.529
Cộng	47.611.596.594	52.160.834.222

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.348.311.386	5.349.588.766
Chi phí nhân công	73.977.361.327	90.095.106.349
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.869.999.139	6.336.986.302
Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng	(1.340.221.263)	16.894.449.981
Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	44.119.678.913	45.226.603.790
Cộng	126.975.129.502	163.902.735.188

7. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	4.392.128.395	18.061.194.731
Tiền phạt thu được	241.786.077	155.559.474
Dự phòng bảo hành công trình	1.852.625.862	398.617.399
Thu nhập khác	608.878.618	3.030.968.468
Cộng	7.095.418.952	21.646.340.072

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	1.259.245.382
Chi phí khấu hao tài sản cố định dừng hoạt động	7.113.822.680	9.911.308.960
Các khoản bị phạt, chậm nộp	5.700.427.151	14.931.429.268
Các khoản chi khác	8.193.048.168	5.925.588.220
Cộng	21.007.297.999	32.027.571.830

9. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	1.000.000	9.090.910
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Cơ khí Đông Anh Licogi	7.185.954.805	6.702.056.110
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh	8.787.085.361	3.717.489.646
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	1.549.222.263	1.228.525.157
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Tư vấn Licogi	104.714.137	25.011.923
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	491.973	597.929
Cộng	17.628.468.539	11.682.771.675

10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) (ii) VND
Lợi nhuận/lỗ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	81.277.738.756	59.670.734.031
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi ước tính (i)	-	(11.897.147.177)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	81.277.738.756	47.773.586.854
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	90.000.000	90.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	903	531
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (iii)	903	531

- (i) Công ty trích quỹ khen thưởng phúc từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của các công ty con thông qua. Theo đó, Tổng Công ty chưa tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 để loại trừ khỏi lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

- (ii) Tổng Công ty thực hiện điều chỉnh lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của các Công ty con như sau:

	Số đã báo cáo VND	Điều chỉnh VND	Số sau điều chỉnh VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	59.670.734.031	-	59.670.734.031
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi ước tính	-	(11.897.147.177)	(11.897.147.177)
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	59.670.734.031	(11.897.147.177)	47.773.586.854
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	90.000.000	-	90.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	663	(132)	531

- (iii) Lãi suy giảm trên cổ phiếu: Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cũng bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Licogi 14	Công ty liên kết
Công ty CP Licogi 19	Công ty liên kết
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	Công ty liên kết
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	Công ty liên kết
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group Việt Nam	Công ty có liên quan
Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và các cổ đông lớn	Điều hành Công ty
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông	Cổ đông lớn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch phát sinh với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng hóa, dịch vụ	3.805.797.951	2.100.790.094
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	2.189.639.832	2.100.790.094
Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group Việt Nam	1.616.158.119	-
Cổ tức lợi nhuận được chia	120.275.256.689	103.233.347.659
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	91.055.398.689	76.719.187.959
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Long	2.156.875.000	2.156.875.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà	27.062.983.000	24.357.284.700
Các khoản đi vay	387.946.500.000	160.540.000.000
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	387.946.500.000	160.540.000.000
Các khoản trả gốc vay	117.480.000.000	104.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	117.480.000.000	104.000.000.000
Chi phí lãi vay	41.109.714.617	23.148.514.186
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	41.109.714.617	23.148.514.186

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng	4.804.043.818	30.954.019.246
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	4.804.043.818	4.804.043.818
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	-	178.715.160
Công ty Cổ phần tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	-	25.971.260.268
Trả trước cho người bán	3.695.789.577	3.695.789.577
Công ty CP Licogi 19	3.695.789.577	3.695.789.577
Phải thu khác	4.337.712.455	4.337.712.455
Công ty CP Licogi 19	4.337.712.455	4.337.712.455
Người mua trả tiền trước	64.357.586.387	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	64.357.586.387	-
Vay và nợ tài chính ngắn hạn	122.302.197.156	109.322.197.156
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khu Đông	122.302.197.156	109.322.197.156
Vay và nợ tài chính dài hạn	461.161.500.000	203.675.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khu Đông	461.161.500.000	203.675.000.000
Phải trả khác	161.311.778.150	66.470.625.000
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khu Đông	156.998.028.150	60.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	4.313.750.000	6.470.625.000
Lãi vay phải trả	158.665.702.448	117.555.987.831
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khu Đông	158.665.702.448	117.555.987.831

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thu nhập, thù lao và các khoản phụ cấp của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thù lao, phụ cấp của các thành viên Hội đồng Quản trị	1.523.636.000	1.381.936.000
1. Đinh Việt Túng	164.000.000	133.000.000
2. Phan Thanh Hải	404.000.000	376.032.000
3. Nguyễn Thanh Hợp	369.000.000	118.548.000
4. Nguyễn Danh Quân	369.000.000	356.028.000
5. Ứng Tiến Đỗ	170.469.333	356.028.000
6. Vũ Đình Chiến	47.166.667	-
7. Nguyễn Trường Sơn	-	42.300.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	749.500.000	974.769.067
1. Phan Thanh Hải	380.500.000	139.743.636
2. Nguyễn Anh Dũng	369.000.000	342.397.067
3. Vũ Nguyên Vũ	-	228.948.364
4. Nguyễn Thanh Hợp	-	263.680.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát	523.000.000	502.028.000
1. Phan Hải Triều	369.000.000	356.028.000
2. Dương Thị Phương	80.000.000	73.000.000
3. Kiều Thị Hoa	74.000.000	73.000.000
Cộng	2.796.136.000	2.858.733.067

2. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty ký hợp đồng với Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội theo hợp đồng thuê đất số 146-2003/ĐCND-HĐTĐTN tại nhà G1, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội với mục đích làm trụ sở làm việc và điều hành sản xuất trong 30 năm từ ngày 01/01/2003. Diện tích khu đất thuê là 1.928 m². Theo hợp đồng này, Tổng Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà Nước.

Ngoài ra, Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty ký hợp đồng thuê đất để sử dụng với mục đích làm văn phòng, nhà xưởng sản xuất. Theo các hợp đồng này, các đơn vị thành viên phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. KIẾN TỤNG, TRANH CHẤP PHÁP LÝ

Theo bản án sơ thẩm số 30/2024/KDTM-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân (cũ), Thành phố Hà Nội quyết định:

- Buộc Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước – LICOGI (Công ty con) có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1480 LAV201200441/HĐTĐ ngày 29 tháng 6 năm 2012 và 10 giấy nhận nợ với tổng số tiền là 7.583.146.207 đồng, trong đó nợ gốc là 4.900.956.630 đồng, lãi 2.682.189.577 đồng. Công ty tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất 4,86%/năm kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12 tháng 7 năm 2024) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

3. KIẾN TỤNG, TRANH CHẤP PHÁP LÝ (TIẾP THEO)

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam buộc Tổng Công ty LICOGI - CTCP thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) toàn bộ nợ gốc nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1480 LAV201200441/HĐTD ngày 29 tháng 6 năm 2012 trong trường hợp Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) không thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo giấy ủy quyền số 140*/TCT-KTTC ngày 01 tháng 4 năm 2012 của Tổng Công ty LICOGI - CTCP. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của Tổng Công ty LICOGI - CTCP theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu Tổng Công ty vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh.

- Về án phí: Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) phải chịu 115.583.146 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 57.600.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00125387 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Theo bản án phúc thẩm số 01/2025/KDTM-PT ngày 03 tháng 1 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định:

- Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2024/KDTM-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Về án phí: Tổng Công ty LICOGI - CTCP phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai số 36313 ngày 30/7/2024 tại Chi cục THADS quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) vẫn chưa thực hiện trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, Tổng Công ty đã làm đơn đề nghị về việc xem xét thủ tục Giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên với Chánh án Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá rằng, nghĩa vụ phải trả của Tổng Công ty đối với khoản bảo lãnh trên sẽ không phát sinh.

4. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần điều chỉnh hoặc công bố trên thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.



Đặng Thu Oanh
Người lập



Lê Thị Thanh Nội
Kế toán trưởng



Phan Thanh Hải
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 03 năm 2026